

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan tới phát triển bền vững kinh tế biển trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 03/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Cơ chế điều phối liên ngành về phát triển bền vững kinh tế biển, UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành văn bản số 3800/UBND-NNMT ngày 22/9/2025 chỉ đạo việc triển khai thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh kính báo cáo tình hình thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan tới phát triển bền vững kinh tế biển trên địa bàn tỉnh như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TỈNH GIA LAI

Tỉnh Gia Lai hiện nay được hình thành từ việc sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Định (địa phương thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ) và tỉnh Gia Lai (địa phương thuộc vùng Tây Nguyên) theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Tỉnh có 135 đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025, trong đó có 14 xã, phường ven biển¹ và 01 xã đảo Nhơn Châu. Sau khi sắp xếp, tỉnh có diện tích tự nhiên là 21.576,53 km², lớn thứ hai cả nước với quy mô dân số là 3.583.693 người. Địa phương nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên - Duyên hải Nam Trung Bộ, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Tây giáp nước Campuchia, phía Nam giáp tỉnh Đắk Lắk, phía Đông giáp biển Đông. Với vị trí địa lý giáp biển, có chiều dài đường bờ biển khoảng 134 km, nằm trên tuyến hàng hải quốc tế, có 03 đầm lớn (Thị Nại, Đê Gi và Trà Ổ), có hơn 30 hải đảo, trong đó có xã Nhơn Châu (đảo Cù Lao Xanh) là đảo duy nhất có dân cư sinh sống, Gia Lai có nhiều ưu thế để phát triển kinh tế biển. Kết quả trong thời gian qua, kinh tế biển của Gia Lai (chủ yếu là phía Đông tỉnh Gia Lai - tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)) đã đạt được nhiều kết quả nổi bật thể hiện trên nhiều lĩnh vực.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 26/NQ-CP NGÀY 05/3/2020 CỦA CHÍNH PHỦ BAN HÀNH KẾ HOẠCH TỔNG THỂ VÀ KẾ HOẠCH 5 NĂM CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 36-NQ/TW NGÀY 22/10/2018 CỦA HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XII VỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ BIỂN VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN

¹ Các phường: Quy Nhơn Nam, Quy Nhơn, Quy Nhơn Đông, Hoài Nhơn Đông, Hoài Nhơn, Hoài Nhơn Bắc. Các xã: Tuy Phước, Tuy Phước Đông, Ngô Mây, Cát Tiên, Đê Gi, An Lương, Phù Mỹ Đông, Phù Mỹ Bắc.

NĂM 2045

Thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 29/7/2019 thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW và UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ban hành kèm theo Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 17/02/2020. Trong đó, Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã định hướng các mục tiêu cụ thể, xác định các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu để phát triển 06 ngành kinh tế biển², đồng thời đã xây dựng danh mục các nhiệm vụ, dự án cụ thể để triển khai thực hiện và phân công nhiệm vụ các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

1. Quản trị biển và đại dương, quản lý vùng bờ

Nhằm chỉ đạo công tác thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược vào năm 2020³, phê duyệt phương án hợp nhất, thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chống khai thác IUU, chính sách phát triển thủy sản và phát triển kinh tế biển vào năm 2025⁴. Tại cấp tỉnh, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, đồng thời tham mưu công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo là Sở Nông nghiệp và Môi trường (NN và MT)⁵. Trong cơ cấu tổ chức có Phòng Biển và Hải đảo thuộc Chi cục Thủy sản⁶ được giao 05 biên chế công chức⁷. Tại 14 xã, phường ven biển và xã đảo Nhơn Châu, các địa phương đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và thực hiện phân bổ biên chế cho Phòng Kinh tế (đối với xã) và Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) bảo đảm theo quy định. Trong thời gian chưa có quy định mới của Trung ương, Sở Nội vụ đã hướng dẫn UBND cấp xã triển khai thực hiện xây dựng vị trí việc làm theo hướng dẫn của Bộ

² Sáu (06) ngành kinh tế biển được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau: (1) Du lịch và dịch vụ biển; (2) Kinh tế hàng hải; (3) Khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản; (4) Công nghiệp và đô thị ven biển; (5) Năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới; (6) Khai thác các tài nguyên khoáng sản biển.

³ Quyết định số 2971/QĐ-UBND ngày 24/7/2020 của UBND tỉnh

⁴ Ban Chỉ đạo thực hiện chống khai thác IUU, chính sách phát triển thủy sản và phát triển kinh tế biển được hợp nhất từ Ban Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về khai thác bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa trên địa bàn tỉnh và Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tỉnh theo Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp các Ban Chỉ đạo do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thành lập. Ngày 02/8/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 991/QĐ-UBND thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chống khai thác IUU, chính sách phát triển thủy sản và phát triển kinh tế biển.

⁵ Theo Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở NN và MT

⁶ Theo Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy sản thuộc Sở NN và MT

⁷ Theo Quyết định số 127/QĐ-TS ngày 15/8/2025 của Chi cục Thủy sản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Biển và Hải đảo thuộc Chi cục Thủy sản

Nội vụ⁸. Theo đó, đối với các địa phương ven biển và xã đảo có bố trí 01 chuyên viên quản lý lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước theo quy định.

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã triển khai công tác quản lý vùng bờ thông qua một số nội dung sau:

- Xây dựng Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (có tổ chức lồng ghép các nội dung quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo vào Quy hoạch)⁹. Hiện nay, tỉnh đang triển khai công tác điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai (trong đó có nội dung tích hợp “định hướng phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ tỉnh” nhằm đảm bảo Quy hoạch tỉnh phù hợp với Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ);

- Kế hoạch thực hiện Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Quốc gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh¹⁰;

- Đề án phát triển thủy sản bền vững tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2050¹¹;

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 25/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh¹², Kế hoạch thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 địa bàn tỉnh¹³, Kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh¹⁴, Kế hoạch truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh¹⁵, Kế hoạch thực hiện Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Quốc gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh¹⁶;

⁸ Tại công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 31/8/2025 về phương án bảo đảm nhân sự cấp xã và công văn số 9395/BNV-CCVC ngày 15/10/2025 về định hướng bổ sung vị trí việc làm cấp xã.

⁹ Quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁰ Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND tỉnh

¹¹ Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của UBND tỉnh

¹² Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh

¹³ Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh

¹⁴ Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh

¹⁵ Quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của UBND tỉnh

¹⁶ Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND tỉnh

- Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển (2017 - 2019)¹⁷ và ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh¹⁸;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo tỉnh (2019 - 2021);

- Triển khai các giải pháp phòng tránh và cảnh báo sự nguy hiểm của dòng Rip (chảy xoáy) tại khu vực biển tỉnh (2020)¹⁹;

- Điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản tại vùng biển ven bờ, vùng lộng của tỉnh để phục vụ công tác bảo vệ nguồn lợi và quản lý nghề cá theo Luật Thủy sản 2017 (2023 - 2024)²⁰.

Về tình hình phân định ranh giới quản lý hành chính trên biển, thực hiện Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính”; căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025²¹ và kết quả xác định ranh giới hành chính năm 2017²², các địa phương đã thống nhất phân định 15/16 tuyến cấp xã và 01/02 tuyến cấp tỉnh; riêng tuyến ranh giới giữa xã Nhơn Châu, tỉnh Gia Lai và xã Xuân Cảnh, tỉnh Đắk Lắk chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định và công bố.

2. Phát triển kinh tế biển, ven biển

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá so sánh năm 2010 tại khu vực phía Đông tỉnh Gia Lai - tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) tăng từ 44.881,7 tỷ đồng (2018) lên 67.812,5 tỷ đồng (2025).

a) Du lịch và dịch vụ biển

Khu vực phía Đông tỉnh Gia Lai được thiên nhiên ưu đãi có nhiều bãi biển đẹp (Quy Hòa, Quy Nhơn, Hải Giang, Kỳ Co, Trung Lương, Vĩnh Hội, Tân Thanh, Đê Gi, Hòa Hội, Tân Phụng, Xuân Thanh, Lộ Diêu, Tân Long, Cửu Lợi, Thiện Chánh,...), một số hải đảo có tiềm năng du lịch (Cù Lao Xanh, Hòn Khô,...), di tích lịch sử, văn hóa (hệ thống tháp Chăm, tường thành cổ Nhơn Hải,...), danh lam thắng cảnh (mộ nhà thơ Hàn Mặc Tử, bãi tắm Hoàng hậu, Eo Gió, hải đăng Cù Lao Xanh,

¹⁷ UBND tỉnh đã phê duyệt Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tại Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 25/01/2019, phê duyệt Chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tại Quyết định số 4383/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 và tiến hành cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển trong năm 2019.

¹⁸ Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh

¹⁹ Thực hiện tuyên truyền thông qua phân phát tờ rơi, thực hiện phát thanh và dựng pano tuyên truyền.

²⁰ Kết quả thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 28/5/2025.

²¹ Nghị quyết số 202/2025/QH15; Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15; Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025; Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025

²² Do Trung tâm Biên giới và Địa giới trực thuộc Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam chủ trì thực hiện.

đầm Thị Nại...). Việc đầu tư, phát triển du lịch được quan tâm thực hiện, trên địa bàn Khu kinh tế (KKT) Nhơn Hội có 22 dự án du lịch - dịch vụ đang triển khai trên quy mô diện tích 2.009,34 ha²³, trong đó có 05 dự án FDI đang triển khai trên quy mô diện tích 409,75 ha²⁴. Hiện nay, có 12 dự án đã đi vào hoạt động hoặc hoạt động một phần trên quy mô diện tích 725 ha²⁵. Ngoài ra, đã hoàn thành lựa chọn nhà đầu tư 05 dự án du lịch, nghỉ dưỡng ven biển trong KKT Nhơn Hội²⁶. Hiện nay, các nhà đầu tư đang triển khai thủ tục chuẩn bị đầu tư và triển khai đầu tư xây dựng. Tại các phường Quy Nhơn, Hoài Nhơn Bắc, xã Cát Tiến, Đê Gi có một số dự án lớn đã đi vào hoạt động²⁷ và đang triển khai đầu tư²⁸.

Trên địa bàn tỉnh có 1.257 cơ sở lưu trú với 23.197 phòng, trong đó, tính riêng phía Đông tỉnh có 03 khách sạn 5 sao, 14 khách sạn 4 sao, 15 khách sạn 3 sao, 36 khách sạn 2 sao, 18 khách sạn 1 sao và 955 cơ sở đạt chuẩn. Thời gian lưu trú trung bình của khách du lịch là 2,8 ngày. Tổng số lao động trực tiếp trong ngành du lịch đạt 9.500 lao động.

Trong thời gian qua, địa phương tiếp tục lấy du lịch biển, đảo làm mũi nhọn, đã hình thành nhiều sản phẩm du lịch gắn với biển²⁹, phát triển các loại hình du lịch mới

²³ Tổng vốn đăng ký đầu tư là 63.597 tỷ đồng.

²⁴ Tổng vốn đăng ký đầu tư là 388,79 triệu USD.

²⁵ Tổng vốn là 9.960 tỷ đồng.

²⁶ Điểm số 2 (2-1, 28 ha); Điểm số 2 (2-2, 40 ha); Khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến; Khu nghỉ dưỡng, điều dưỡng và phục hồi chức năng (22,1 ha) và Khu vui chơi Phú Hậu - Cát Tiến (7,03 ha).

²⁷ Khu phức hợp Trung tâm thương mại, khách sạn, nhà hàng kết hợp dịch vụ, giải trí thể thao, phường Hoài Nhơn Bắc; L'avenir Quy Nhơn Hotel & Tower, phường Quy Nhơn; TMS Luxury Hotel Quy Nhơn Beach, phường Quy Nhơn; Trung tâm kinh doanh các sản phẩm du lịch và dịch vụ hỗ trợ hoạt động du lịch, lữ hành, phường Quy Nhơn; Khách sạn Grand Hotel, phường Quy Nhơn; Khách sạn Canary, phường Quy Nhơn; Khách sạn SALA, phường Quy Nhơn; Nhà hàng Maya, phường Quy Nhơn;...

²⁸ Khu giáo dục kỹ năng sống Outward Bound Việt Nam tại Bình Định, xã Cát Tiến; Cụm du lịch biển La Playa, phường Quy Nhơn; Khu Dịch vụ - Du lịch tổng hợp Hoàng Gia Tam Quan, phường Hoài Nhơn Bắc; Tổ hợp khách sạn và căn hộ khách sạn Xuân Diệu, phường Quy Nhơn; Bến thuyền du lịch Riverside, phường Quy Nhơn; Khu du lịch sinh thái và biệt thự đầm Thị Nại (Thị Nại Eco Bay), phường Quy Nhơn; Khu du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng cao cấp Chánh Oai, xã Cát Tiến; Khu Mũi Tấn, phường Quy Nhơn; Khu du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái suối khoáng Chánh Thắng và Nhà máy sản xuất suối khoáng, xã Cát Tiến; Khu phức hợp văn phòng, khách sạn và căn hộ (Grand center Quy Nhơn), phường Quy Nhơn; Khách sạn Quy Nhơn 2, phường Quy Nhơn; Khu Vui chơi Phú Hậu - Cát Tiến, xã Cát Tiến; Khách sạn và căn hộ du lịch đa chức năng Green Quy Nhơn, phường Quy Nhơn; Khu đô thị và du lịch An Quang, xã Đê Gi; Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà, phường Quy Nhơn; Khu đô thị, dịch vụ du lịch nổi Nam đầm Đê Gi (phân khu 16.1), xã Cát Tiến; Khu văn hoá, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí kết hợp thương mại dịch vụ, du lịch 1, xã Cát Tiến; Khu du lịch Crown Retreat, xã Cát Tiến; Khu dân cư, dịch vụ, du lịch Chánh Oai, xã Cát Tiến;...

²⁹ Nghỉ dưỡng biển, lặn biển ngắm san hô; du lịch sinh thái biển; du lịch cộng đồng ven biển (đã công bố mô hình du lịch cộng đồng Nhơn Lý và Nhơn Hải, phường Quy Nhơn Đông, đồng thời đang triển khai xây dựng, phát triển điểm du lịch cộng đồng Bãi Xếp, phường Quy Nhơn Nam và điểm du lịch cộng đồng Hoài Hải, phường Hoài Nhơn Đông. Các điểm du lịch cộng đồng từng bước khai thác các giá trị văn hóa gắn với đời sống cư dân vùng biển, lồng ghép các hoạt động trải nghiệm văn hóa vào chương trình tham quan như: tìm hiểu văn hóa làng chài, tín ngưỡng thờ cá Ông, Lễ hội Cầu ngư, thưởng thức hát Bài Chòi, hát Bội, văn hoá ẩm thực...); vui chơi giải trí ở các bãi biển gắn với mua sắm đặc sản biển, trải nghiệm ẩm thực và trên các nhà hàng nổi, bè nổi kinh doanh ăn uống, lặn ngắm san hô (khu vực Quy Nhơn, Trung Lương, Cát Tiến); hình thành các khu vực tổ chức hoạt động thể thao trên biển như lái mô tô nước, chèo thuyền Kayak/SUP, mô tô nước kéo theo phao, dù lướt chèo, kéo người chơi đi cùng... tại khu du lịch sinh thái Cồn Chim (xã Tuy Phước Đông); bãi biển Quy Nhơn; khu vực biển Kỳ Co, bãi Bắc, bãi Nôm, khu vực biển Hòn Khô (phường Quy Nhơn Đông); Cù Lao Xanh (xã đảo Nhơn Châu) và một số khu vực khác. Có 03 đơn vị đã được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đủ

có tiềm năng³⁰, đồng thời triển khai các hoạt động định vị thương hiệu, quảng bá và truyền thông về du lịch biển, hải đảo³¹, đặc biệt là Lễ hội Tinh hoa đại ngàn - Biển xanh hội tụ năm 2025 với sự kết hợp lần đầu tiên giữa khu vực Tây Nguyên và khu vực Duyên hải của tỉnh Gia Lai mới, đồng thời trong năm 2026, địa phương đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lựa chọn là địa điểm tổ chức khai mạc Năm Du lịch Quốc gia - Gia Lai 2026 với chủ đề “Đại ngàn chạm biển xanh” thu hút đông đảo khách du lịch cả trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, tỉnh đã xây dựng Đề án phát triển du lịch tỉnh giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045³², đồng thời ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2025 - 2030³³ và trong năm 2016³⁴. Tại khu vực phía Đông tỉnh Gia Lai - tỉnh Bình Định (trước sắp xếp), lượng khách du lịch tăng từ trên 04 triệu lượt khách (2018) lên 10,3 triệu lượt khách (2025), theo đó doanh thu du lịch tăng từ trên 3.300 tỷ đồng (2018) lên 27.750 tỷ đồng (2025). Trong 04 tháng đầu năm 2026, tỉnh Gia Lai ước đón 5,6 triệu lượt khách, doanh thu đạt 11.900 tỷ đồng.

b) Kinh tế hàng hải

Hệ thống cảng biển Gia Lai nằm trong Vịnh Quy Nhơn là cửa ngõ ra Biển Đông của khu vực Nam Trung bộ, Tây nguyên và các nước trong Tiểu vùng sông Mê Kông, nằm sát với tuyến đường hàng hải quốc tế nên rất thuận tiện cho tàu biển nước ngoài ra vào, bao gồm: (1) Cảng Quy Nhơn có 04 cầu cảng với tổng chiều dài 998 m, khả năng tiếp nhận tàu 63.500 DWT giảm tải, diện tích cảng là 48,3 ha (bao gồm kho, bãi); (2) Cảng Tân cảng Quy Nhơn có 01 cầu cảng với chiều dài 200 m, khả năng tiếp nhận tàu 50.000 DWT giảm tải, diện tích cảng là 0,85 ha (bao gồm kho, bãi); (3) Cảng Thị Nại có 02 cầu cảng với tổng chiều dài 286 m, khả năng tiếp nhận tàu 30.000 DWT giảm tải, diện tích cảng là 4,38 ha (bao gồm kho, bãi); (4) Cảng Tân Cảng Miền Trung có 01 cầu cảng với chiều dài 140 m, khả năng tiếp nhận tàu 15.000 DWT, diện tích cảng là 2,36 ha (bao gồm kho, bãi). Theo Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm

điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển được quy định tại Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là: Công ty cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort, Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Hoàng Đạt và Công ty Cổ phần Đầu tư du lịch và dịch vụ Kim Cúc.

³⁰ Phối hợp tổ chức nhiều hoạt động thể thao gắn với thu hút khách du lịch quy mô lớn như: Giải đua xe địa hình - Challenge Quy Nhơn 2022; Giải chạy VnExpress Marathon Quy Nhơn năm 2022, 2023, 2024, 2025; Giải golf các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên 2023, Giải Đua thuyền máy Nhà nghề Quốc tế UIM F1H2O và UIM-ABP AQUABIKE Grand Prix 2024;... Bên cạnh đó, đã phát triển thêm 01 sản phẩm du lịch mới là Đêm hội thuyền hoa sông Hà Thanh phường Đồng Đa (nay thuộc phường Quy Nhơn), đồng thời đang tiếp tục hoàn thiện để công bố thêm một số sản phẩm du lịch mới như: sản phẩm du lịch trên đăm Thị Nại (khám phá làng chài Hải Minh; tham quan Tháp Thầy Bói, tượng đài Đức thánh Trần Hưng Đạo);...

³¹ Vòng chung kết cuộc thi Hoa hậu Thế giới Việt Nam 2023; Vòng chung kết cuộc thi Hoa hậu và Nam vương siêu mẫu thể hình thế giới mùa 3 năm 2025; Chương trình “Du lịch, điện ảnh và thể thao - Tự hào bản sắc Việt” 2024; Liên hoan Truyền hình toàn quốc lần thứ 42 (2024); Lễ hội Văn hóa Âm thực năm 2024, 2025; Lễ hội Khinh khí cầu quốc tế 2023; Tuần lễ Amazing Bình Định Fest 2024; Lễ hội du lịch hè “Quy Nhơn - Thiên đường biển - Khát vọng vươn xa” 2025; Lễ hội Tinh hoa đất biển 2024; Lễ hội Tinh hoa đại ngàn - Biển xanh hội tụ 2025;...

³² Được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 09/12/2025.

³³ Được UBND tỉnh ban hành tại Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 20/01/2026.

³⁴ Được UBND tỉnh ban hành tại Kế hoạch số 115a/KH-UBND ngày 21/3/2026.

2050³⁵, Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050³⁶ và Quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050³⁷ thì cảng biển tỉnh là cảng biển loại I, thuộc Nhóm cảng biển số 3, bao gồm các bến cảng: Khu bến Quy Nhơn - Thị Nại - Đống Đa; Khu bến Nhơn Hội; Khu bến Phù Mỹ gồm bến cảng tại huyện Phù Mỹ (nay thuộc xã Phù Mỹ Đông) và thị xã Hoài Nhơn (nay thuộc phường Hoài Nhơn Đông); Các khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh, trú bão tại đầm Thị Nại, vịnh Làng Mai và khu vực khác có đủ điều kiện.

Về đầu tư nâng cấp cảng biển, trong năm 2023, Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn đã hoàn thành dự án “Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 Cảng Quy Nhơn”³⁸ và dự án mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn (nay thuộc phường Quy Nhơn) (giai đoạn 1)³⁹. Ngoài ra, Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) đã phê duyệt dự án “Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT”⁴⁰. Dự án đã hoàn thành vào ngày 31/10/2025. Ngoài ra, Bến cảng Phù Mỹ tại Phù Mỹ (xã Phù Mỹ Đông) đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cho Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Phù Mỹ thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Bến cảng Phù Mỹ - Giai đoạn 1⁴¹. Hiện nay, Chủ đầu tư đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư (khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở, đánh giá tác động môi trường và các thủ tục liên quan), đồng thời đề xuất điều chỉnh nội dung quy mô dự án, tổng vốn đầu tư, diện tích sử dụng.

Về hệ thống đường thủy nội địa, tỉnh đang triển khai phát triển mạng lưới giao thông đường thủy nội địa trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050, bao gồm 17 tuyến thủy nội địa và 12 cụm bến thủy nội địa. Về tuyến thủy nội địa ven biển, hải đảo gồm có 03 tuyến phục vụ dân sinh⁴² và 13 tuyến phục vụ du lịch⁴³. Hiện

³⁵ Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 và Quyết định số 442/QĐ-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ

³⁶ Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 16/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1229/QĐ-BXD ngày 06/8/2025 của Bộ Xây dựng

³⁷ Quyết định số 969/QĐ-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng và Quyết định số 1229/QĐ-BXD ngày 06/8/2025 của Bộ Xây dựng.

³⁸ Quy mô kết cấu được tính toán thiết kế đảm bảo cho tàu đến 50.000 DWT.

³⁹ Đầu tư mở rộng Cảng Quy Nhơn với các hạng mục như khu kho chứa hàng, khu bãi hàng, bãi container, khu hạ tầng kỹ thuật cảng, cây xanh,...

⁴⁰ Quyết định số 1057/QĐ-BGTVT ngày 23/8/2024 của Bộ Giao thông vận tải

⁴¹ Tại Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 08/08/2025 của UBND tỉnh. Theo đó quy mô gồm 02 cầu cảng hàng tổng hợp, container và 01 cầu cảng hàng lỏng/khí, đáp ứng tiếp nhận tàu trọng tải đến 150.000 tấn, quy mô công suất khoảng 6,45 - 8,25 triệu tấn/năm, dự kiến hoàn thành vào năm 2028, giúp kết nối trực tiếp với Khu công nghiệp Phù Mỹ, hình thành hạt nhân đô thị công nghiệp, khu thương mại tự do - cảng biển hiện đại.

⁴² Bao gồm: Hải Cảng - Nhơn Châu dài 30 km (vùng hoạt động: biển Quy Nhơn), Hàm Tử - Hải Minh dài 0,8 km (vùng hoạt động: cửa biển Quy Nhơn), Vinh Quang 2 - Cồn Chim dài 0,8 km (vùng hoạt động: Đầm Thị Nại).

⁴³ Trong đó, vùng hoạt động biển Quy Nhơn gồm có 11 tuyến bao gồm: Nhơn Lý - Kỳ Co dài 5,0 km, Nhơn Lý - Hòn Cầu dài 9,0 km, Nhơn Lý - Hòn Cỏ dài 3,5 km, Nhơn Hải - Hòn Khô dài 0,5 km, Nhơn Hải - Kỳ Co dài 10 km, Đống Đa - Nhơn Hải dài 15 km, Đống Đa - Nhơn Châu dài 33 km, Đống Đa - Nhơn Lý dài 25 km,

nay chỉ có tuyến Hải Cảng - Nhơn Châu (dài 30 km, tần suất: 01 chuyến đi về/ngày) đã được UBND tỉnh công bố⁴⁴ và các tuyến Nhơn Lý - Kỳ Co (dài 5,0 km), Nhơn Hải - Kỳ Co (dài 10,0 km), Nhơn Hải - Hòn Khô (dài 0,5 km) được UBND tỉnh công bố tạm thời⁴⁵. Về bến thủy nội địa ven biển, hải đảo gồm có 02 cụm bến hỗn hợp phục vụ dân sinh và du lịch⁴⁶, 01 cụm bến phục vụ dân sinh⁴⁷ và 07 cụm bến phục vụ du lịch⁴⁸. Trên địa bàn phường Quy Nhơn, Quy Nhơn Đông hiện đang có các bến thủy nội địa thuộc phạm vi các dự án du lịch của một số nhà đầu tư đã xây dựng⁴⁹. Bên cạnh đó, trên địa bàn KKT Nhơn Hội, tỉnh đang nghiên cứu đầu tư xây dựng 04 bến thủy nội địa phục vụ khách du lịch⁵⁰.

Thực trạng hàng hóa thông qua cảng biển tỉnh tăng từ 9,4 triệu tấn (2018) lên 13,8 triệu tấn (2025). Trong 04 tháng đầu năm 2026 đạt khoảng 5,3 triệu tấn. Theo đó, kim ngạch xuất khẩu tăng từ 825,6 triệu USD (2018) lên 1.846,6 triệu USD (2025). Trong 04 tháng đầu năm 2026 đạt khoảng 749,2 triệu USD.

c) Khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản

Trong thời gian qua, tỉnh tổ chức thực hiện tốt một số chính sách liên quan⁵¹, tạo động lực phát triển lĩnh vực khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh. Toàn tỉnh hiện có 5.769 tàu cá có chiều dài từ 6,0 m trở lên được cấp đăng ký (vùng bờ là 1.803 tàu, vùng lộng là 811 tàu, vùng khơi là 3.155 tàu) được cập nhật

Bãi Xếp - Hòn Ngang - Hòn Đất dài 7,0 km, Hải Giang - Kỳ Co dài 15 km, Hải Giang - Mũi Tấn dài 10 km; vùng hoạt động Đầm Thị Nại có 02 tuyến bao gồm: Đổng Đa - Cồn Chim dài 8,0 km và Gò Bồi - Diêm Vân dài 10 km.

⁴⁴ Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 và Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh

⁴⁵ Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 02/6/2025 của UBND tỉnh

⁴⁶ Bao gồm: xã Nhơn Châu và phường Hải Cảng (nay thuộc phường Quy Nhơn).

⁴⁷ Xã Phước Sơn (nay thuộc xã Tuy Phước Đông)

⁴⁸ Bao gồm: phường Ghềnh Ráng (nay thuộc phường Quy Nhơn Nam), xã Nhơn Lý, Nhơn Hải (nay thuộc phường Quy Nhơn Đông), phường Đổng Đa, Thị Nại (nay thuộc phường Quy Nhơn), xã Phước Hòa (nay thuộc xã Tuy Phước Đông), xã Phước Thuận (nay thuộc xã Tuy Phước).

⁴⁹ Dự án Mũi Tấn Quy Nhơn tại đường Xuân Diêu, phường Quy Nhơn (do Công ty cổ phần dịch vụ giải trí Hưng Thịnh, thuộc Tập đoàn Hưng Thịnh đầu tư); Dự án Bến tàu du lịch biển và sinh thái, dịch vụ du lịch phường Quy Nhơn và Dự án Bến cập tàu bên đảo Hòn Khô, phường Quy Nhơn Đông (do Công ty TNHH Thương mại Khoáng sản Tấn Phát đầu tư); Dự án Khu C Khu đô thị - thương mại Bắc Sông Hà Thanh (Khu đô thị Đại Phú Gia) (do Công ty TNHH Phú Hiệp đầu tư); Dự án Quần thể du lịch nghỉ dưỡng sinh thái FLC Quy Nhơn trên địa bàn phường Quy Nhơn Đông (do Tập đoàn FLC đầu tư); Dự án Hải Giang Merry Land Quy Nhơn (do Công ty cổ phần dịch vụ giải trí Hưng Thịnh, thuộc Tập đoàn Hưng Thịnh đầu tư)... và các bến phao (phao neo) trên địa bàn Nhơn Lý, phường Quy Nhơn Đông.

⁵⁰ Bao gồm: Maia Quy Nhơn Beach resort, Khu du lịch Cửa biển, Khu du lịch Cát Hải Bay, Khu du lịch Trung Lương.

⁵¹ Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa. Một số Nghị quyết của HĐND tỉnh như: Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 quy định chính sách hỗ trợ ổn định đời sống với gia đình và cá nhân có tàu cá không đủ điều kiện tham gia khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 09/02/2026); Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động, không đủ điều kiện khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao duy trì kết nối thiết bị giám sát hành trình và nhật ký điện tử cho tàu cá có chiều dài từ 12 mét trở lên trên địa bàn tỉnh.

đầy đủ lên Hệ thống cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (Vnfishbase). Ngư dân Gia Lai khai thác tại hầu hết các ngư trường trong cả nước. Trên địa bàn phía Đông tỉnh, tổng số lao động tham gia khai thác thủy sản khoảng 38.912 người (chiếm 75,2% tổng lao động ngành thủy sản).

Khai thác thủy sản chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế thủy sản. Sản lượng khai thác chiếm trên 95% tổng sản lượng thủy sản. Trong những năm qua, khai thác thủy sản đã đạt được những thành tựu đáng kể, nhờ áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong khai thác, bảo quản thủy sản⁵², đồng thời triển khai và phát triển các mô hình liên kết, liên doanh, gắn sản xuất với bảo quản để chế biến và tiêu thụ⁵³. Sản lượng khai thác thủy sản phía Đông tỉnh Gia Lai - tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) tăng từ 232.391 tấn (2018) lên 285.334 tấn (2025). Trong 04 tháng đầu năm 2026, sản lượng khai thác thủy sản tỉnh Gia Lai đạt khoảng 88.082 tấn (trong đó, sản lượng cá ngừ đại dương là 5.372 tấn).

Tỉnh có 03 cảng cá lớn và khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão bao gồm: Quy Nhơn, Đề Gi và Tam Quan, tập trung nhiều tàu thuyền neo đậu, lên cá và cung cấp các dịch vụ cho hoạt động khai thác thủy sản cụ thể như sau: (1) Cảng cá Quy Nhơn⁵⁴ đã được UBND tỉnh công bố là cảng cá loại II⁵⁵ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN và PTNT) (hiện nay là Bộ NN và MT) công nhận là cảng cá chỉ định có đủ hệ thống xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác⁵⁶. Tại vùng biển Quy Nhơn, tàu cá neo đậu phân tán tại tất cả các phường ven biển (Quy Nhơn Đông, Quy Nhơn và Quy Nhơn Nam) và xã Nhơn Châu⁵⁷. Khi có bão ảnh hưởng đến vùng biển Quy

⁵² Sử dụng thiết bị dò cá bằng sóng siêu âm, máy đo dòng chảy; sử dụng máy thu lưới, thu câu, thiết bị định vị vệ tinh... giúp chủ tàu cá giảm được công sức của người lao động; sử dụng công nghệ khai thác cá ngừ đại dương bằng công nghệ Nhật Bản; ứng dụng vật liệu mới, có tính cách nhiệt tốt để làm hầm bảo quản như Polyurethan; áp dụng công nghệ bảo quản tiên tiến như công nghệ nano...

⁵³ Triển khai thực hiện mô hình chuỗi liên kết khai thác, thu mua, tiêu thụ nội địa và xuất khẩu cá ngừ đại dương như: chuỗi liên kết giữa Công ty Thịnh Hưng với 160 tàu làm nghề khai thác cá ngừ đại dương; chuỗi liên kết của Công ty Hồng Ngọc với hơn 100 tàu khai thác cá ngừ đại dương; chuỗi liên kết giữa Công ty TNHH Mãi Tín Bình Định với ngư dân khai thác cá ngừ đại dương để xuất khẩu sang thị trường Nhật, Mỹ.

⁵⁴ Tổng diện tích vùng nước cảng là 20,6 ha. Độ sâu luồng vào cảng 7,0 m. Diện tích vùng đất cảng là 3,5 ha. Năng lực bốc dỡ hàng hóa là 40.000 tấn/năm. Đây là cảng đứng thứ 2 cả nước về chiều dài cầu cảng (610 m) và là cảng cá có độ sâu vùng nước đậu tàu sâu nhất trong tất cả các cảng cá quốc gia (8,0 - 12 m). Thực hiện các dịch vụ nghề cá như cung cấp đá lạnh, nước ngọt, thực phẩm, kho đông lạnh, cửa hàng ngư lưới cụ, cửa hàng xăng dầu...

⁵⁵ Quyết định số 4123/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh

⁵⁶ Quyết định số 3997/QĐ-BNN-TCTS ngày 12/10/2020 của Bộ NN và PTNT

⁵⁷ Bao gồm: Khu vực Cảng cá Quy Nhơn: 124 chiếc; Khu dịch vụ hậu cần nghề cá Bắc Hà Thanh: 144 chiếc; Bến Hải Minh trong và Hải Minh ngoài: 152 chiếc; Âu thuyền Phan Chu Trinh: 196 chiếc; Vùng biển Nhơn Hải: 173 chiếc; Vùng biển Nhơn Lý: 127 chiếc; Vùng mặt nước Nhơn Hội: 80 chiếc; Vùng biển Nhơn Châu: 39 chiếc; Vùng biển Khu vực 1 (Bãi Xếp) phường Ghềnh Ráng: 82 chiếc. Số tàu thuyền còn lại có công suất nhỏ neo đậu phân tán ở các sông, lạch thuộc phường Đống Đa, Nhơn Bình và khu vực 2 phường Ghềnh Ráng. Các khu vực neo đậu thuộc phường Quy Nhơn Đông, Quy Nhơn và Quy Nhơn Nam hiện nay.

Nhon, tàu thuyền vào tránh trú bão khoảng 1.200 chiếc⁵⁸; (2) Cảng cá Đê Gi⁵⁹ là cảng cá loại II⁶⁰ và được Bộ NN và PTNT công bố là cảng cá chỉ định có đủ hệ thống xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác (đợt 2 năm 2020)⁶¹. Khu neo đậu tàu cá và tránh trú bão là đầm Đê Gi, tổng diện tích mặt nước đầm khoảng 1.390 ha, là nơi neo đậu cho tàu cá huyện Phù Mỹ và Phù Cát, tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) và tàu vãng lai, vào mùa cao điểm lên đến trên 2.000 tàu; (3) Cảng cá Tam Quan⁶² là cảng cá loại II⁶³. Khu neo đậu tàu cá và tránh trú bão là sông Tam Quan có diện tích mặt nước khoảng 60 ha.

Ngoài ra, tỉnh Gia Lai còn có: (1) Cảng cá Nhơn Châu kết hợp quốc phòng, được đưa vào sử dụng từ năm 2000 thuộc chương trình Biển Đông - Hải Đảo. Chiều dài cầu cảng 85 m, chủ yếu phục vụ cho tàu cá ở xã đảo và kết hợp phục vụ công tác quốc phòng; (2) Hai (02) cảng cá loại III đã được công bố theo quy định bao gồm cảng cá Tân Phụng có diện tích 20.000 m² và bến cá Nhơn Lý có diện tích 6.000 m² để phục vụ cho các tàu cá nhỏ hoạt động gần bờ. Toàn tỉnh có 09 cơ sở đóng, sửa tàu thuyền nghề cá với năng lực 100 tàu/năm, cỡ tàu có chiều dài đến 30 m, công suất đến 800 CV.

Theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 19/6/2025 về điều chỉnh Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu nghề cá tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo số 129/BC-UBND ngày 24/6/2025 về đề xuất điều chỉnh Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu nghề cá tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 gửi Bộ NN và MT đề nghị xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050⁶⁴, trong đó có nội dung đưa ra ngoài Quy hoạch cảng cá Quy Nhơn, Đê Gi và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại đầm Thị Nại và Đê Gi, đồng thời bổ sung Quy hoạch mở rộng quy mô cảng cá Tam Quan và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Tam Quan, định hướng phát triển thành cảng cá loại I (cấp vùng), cảng cá ngư chuyên dụng và cảng cá thông minh, giữ vai trò trung tâm trọng điểm của toàn hệ thống.

⁵⁸ Cụ thể ở các địa điểm sau: Vùng nước từ cầu Hàm Tử đến đường Phan Chu Trinh thuộc khu vực 5 và 10 phường Hải Cảng: neo đậu được khoảng 800 chiếc; Khu dịch vụ hậu cần nghề cá Bắc sông Hà Thanh: khoảng 200 chiếc; Vùng nước Khe Đá Sứ, thôn Hội Thành, xã Nhơn Hội: khoảng 200 chiếc. Số tàu thuyền còn lại trú tại các lạch thuộc phường Đống Đa, Nhơn Bình. Các khu vực neo đậu thuộc phường Quy Nhơn Đông và Quy Nhơn hiện nay.

⁵⁹ Tổng diện tích vùng nước cảng trên 10 ha. Độ sâu luồng vào cảng 5,0 m. Diện tích đất cảng 2,5 ha. Năng lực bốc dỡ hàng hóa 20.000 tấn/năm. Cung cấp các dịch vụ như đá lạnh, nước ngọt, thực phẩm, kho đông lạnh, cửa hàng ngư lưới cụ...

⁶⁰ Quyết định số 4124/QĐ-UBND ngày 6/10/2020 của UBND tỉnh

⁶¹ Quyết định số 3997/QĐ-BNN-TCTS ngày 12/10/2020 của Bộ NN và PTNT

⁶² Tổng diện tích vùng nước cảng 10 ha. Độ sâu luồng vào cảng 5,0 m. Diện tích đất cảng 3,8 ha. Năng lực bốc dỡ hàng hóa 40.000 tấn/năm. Đây là cảng cá ngư chuyên dụng, phục vụ đội tàu khai thác xa bờ và xuất khẩu. Cảng có vai trò là cảng trung tâm của tỉnh và trong khu vực, nhất là nghề cá ngư xuất khẩu.

⁶³ Quyết định số 4954/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh

⁶⁴ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ

Tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh, diện tích nuôi tôm nước lợ là 1.670 ha, nuôi tôm hùm thương phẩm⁶⁵ là 390 lồng/4.200 m³, nuôi cá lồng biển⁶⁶ là 1.990 lồng/70.800 m³ (đối tượng chính là cá bớp, cá chẽm, cá hồng Mỹ, cá mú, cá chim vây vàng). Sản lượng nuôi trồng thủy sản phía Đông tỉnh Gia Lai - tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) tăng từ 10.918 tấn (2018) lên 13.851 tấn (2025). Trong 04 tháng đầu năm 2026, sản lượng nuôi trồng thủy sản tỉnh Gia Lai đạt khoảng 20.000 tấn (trong đó sản lượng tôm là 12.423 tấn). Trên địa bàn phía Đông tỉnh, tổng số lao động tham gia nuôi trồng thủy sản khoảng 10.000 người (chiếm 19,3% tổng lao động ngành thủy sản). Về nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao, trên địa bàn tỉnh có 02 vùng nuôi tiêu biểu bao gồm: (1) Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã An Lương với diện tích 375 ha; (2) Vùng nuôi tôm công nghệ cao xã Cát Tiến với diện tích 48 ha. Hiện nay có Công ty TNHH Việt Úc - Phù Mỹ thực hiện đầu tư dự án nuôi tôm siêu thâm canh trong nhà kính (116,34 ha) với công suất thiết kế đạt sản lượng 8.200 tấn/năm, hiện đã đưa vào sản xuất 40 ha. Ngoài ra, có 02 doanh nghiệp lớn đầu tư dự án nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao là Công ty TNHH Thành Ly (48 ha) và Công ty TNHH Ngọc Châu (8,1 ha). Các doanh nghiệp này ứng dụng các công nghệ như Biofloc, SemiBiofloc, nuôi 02 - 03 giai đoạn, nhà lưới lan và công nghệ quản lý tự động với năng suất 35 - 40 tấn/ha/vụ. Bên cạnh đó, tỉnh có 02 cơ sở sản xuất giống tôm thẻ chân trắng công nghệ cao gồm Công ty TNHH Thủy sản Công nghệ cao Việt Nam - Chi nhánh 1 và Công ty cổ phần Việt Úc - Bình Định⁶⁷ tại xã Phù Mỹ Đông, đáp ứng nhu cầu con giống chất lượng cao trong và ngoài tỉnh.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 07 nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu⁶⁸, tập trung chủ yếu phía Đông tỉnh. Tổng công suất thực tế khoảng 14.460 tấn/năm. Sản phẩm chủ yếu là cá ngừ, tôm và các loại cá biển đông lạnh. Các nhà máy áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến như HACCP, ISO 22000, BRC..., thường xuyên nâng cấp công nghệ, đầu tư máy móc hiện đại để đáp ứng nhu cầu của thị trường nhập khẩu. Bên cạnh đó, Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu thủy sản NSF GROUP đã khảo sát tìm hiểu và đang thực hiện các thủ tục đầu tư nhà máy chế biến thủy sản, tại phường Tam Quan Bắc (nay thuộc phường Hoài Nhơn Bắc) với tổng vốn đầu tư 225 tỷ đồng với ngành nghề: sản xuất, chế biến thủy sản đóng hộp, đông lạnh xuất khẩu và nhà máy chế biến bột cá với công suất giai đoạn 1 là 8.000 tấn/năm (gồm sản phẩm đóng hộp, thủy sản đông lạnh), đồng thời Tập đoàn nuôi tôm Việt Úc - Mỹ Thành và Công ty TNHH Thủy sản công nghệ cao Việt Nam - Chi nhánh 1 tại Bình Định tại xã Mỹ An (nay thuộc xã Phù Mỹ Đông) đang đẩy nhanh

⁶⁵ Tại các phường Quy Nhơn Đông, Quy Nhơn Nam và xã Nhơn Châu

⁶⁶ Tại phường Quy Nhơn và các xã Đê Gi, An Lương

⁶⁷ Công suất thiết kế 04 - 05 tỷ con/năm. Sản lượng giống tôm chân trắng trung bình hằng năm khoảng 02 - 03 tỷ con/năm.

⁶⁸ Công ty TNHH Thực phẩm Thành Thái, Công ty TNHH MTV Savvy Seafood Vietnam, Công ty TNHH Thực phẩm An Hải, Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Lam Sơn, Công ty cổ phần Đông lạnh Quy Nhơn, Công ty cổ phần Thủy sản Hoài Nhơn, Công ty TNHH Mãi Tín Bình Định.

tiền độ hình thành và đi vào hoạt động có hiệu quả các cơ sở chế biến thủy sản, tôm xuất khẩu.

Tổng số lao động làm việc trong các doanh nghiệp chế biến thủy sản khoảng 2.860 người (chiếm 5,5% tổng lao động ngành thủy sản). Giá trị xuất khẩu thủy sản tăng từ 77,5 triệu USD (2018) lên 159,1 triệu USD (2025). Trong 04 tháng đầu năm 2026 đạt khoảng 40,9 triệu USD.

d) Công nghiệp và đô thị ven biển

Khu kinh tế Nhơn Hội có tổng diện tích đất tự nhiên khoảng 14.308 ha, được phân thành 08 khu chức năng, trong đó, tổng diện tích xây dựng các khu chức năng là 10.744 ha. Đến năm 2025 đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Chủ trương đầu tư cho 75 dự án, với tổng diện tích cho thuê là 6.180 ha (tỷ lệ lấp đầy đạt 43,19%). Trong các khu chức năng có 02 Khu công nghiệp (KCN) ven biển bao gồm: KCN Nhơn Hội (Khu A) với diện tích 394 ha và KCN Nhơn Hội (Khu B) với diện tích 451,86 ha. Trên địa bàn KKT đã có 14 dự án thuộc lĩnh vực đô thị, dân cư, nhà ở được cấp Giấy Chứng nhận đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư với tổng diện tích 529 ha và đang triển khai thực hiện⁶⁹; đã xây dựng và phát triển các khu đô thị mới gồm: Khu đô thị Cát Tiến, Khu đô thị Nhơn Hội, Khu đô thị Phương Mai, Khu đô thị ven đầm Thị Nại; đã hoàn thành lựa chọn nhà đầu tư các dự án đô thị mới, gồm: Khu đô thị Tây Nam xã Nhơn Lý (21,31 ha), Khu đô thị du lịch biển Cát Tiến (31,45 ha), Khu đô thị thương mại dịch vụ trung tâm Cát Tiến (21 ha), Chuyển đổi sang đất ở đô thị trên một phần diện tích của dự án Trung tâm Thương mại - Dịch vụ Du lịch Nhơn Hội. Hiện nay, Nhà đầu tư đang triển khai thủ tục chuẩn bị đầu tư và triển khai đầu tư xây dựng.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghiệp Phù Mỹ⁷⁰, chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phù Mỹ - Giai đoạn 1⁷¹, khởi công xây dựng vào ngày 19/8/2025 và phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghiệp Hoài Mỹ⁷². Trong thời gian qua, tỉnh đã thu hút một số nhà đầu tư nghiên cứu các dự án công nghiệp trên địa bàn ven biển: Dự án Bến cảng tổng hợp, chuyên dùng phục vụ KCN Phù Mỹ; Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Phù Mỹ - Giai đoạn 1;... Ngoài ra, theo Phương án phát triển cụm công nghiệp (CCN) tỉnh tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, qua rà soát các xã ven biển có 03 CCN với tổng diện tích 170,3 ha⁷³, trong đó có CCN Hoài Hương với diện tích 11,8 ha đã được Chủ tịch

⁶⁹ Trong đó có 03 dự án cơ bản hoàn thành, 07 dự án đang triển khai xây dựng, 03 dự án đang giải phóng mặt bằng, 01 dự án đang triển khai thủ tục đầu tư.

⁷⁰ Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 29/3/2025 của UBND tỉnh

⁷¹ Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh

⁷² Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh

⁷³ Bao gồm: CCN thủy sản Mỹ Thành, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ (nay thuộc xã An Lương) có diện tích 26,3 ha; CCN Hoài Hương, xã Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn (nay thuộc phường Hoài Nhơn Đông) có diện tích 74 ha, CCN Mỹ An - Hoài Thanh, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn (nay thuộc phường Hoài Nhơn) có diện tích 70 ha.

UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 và điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 23/3/2023, đồng thời giao Công ty TNHH Thiên Kim Bình Định làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN. Hiện nay, Chủ đầu tư đang triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng theo quy định. Đồng thời, bổ sung CCN chế biến thủy sản Hoài Nhơn Bắc với diện tích 44 ha vào điều chỉnh Phương án phát triển CCN.

Về công tác khuyến công, trong năm 2026 thực hiện 02 đề án khuyến công với tổng kinh phí hỗ trợ 225 triệu đồng gồm: Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào trong dây chuyền chiết rót, đóng nắp chai nước mắm tự động với kinh phí hỗ trợ 200 triệu đồng; Hỗ trợ thuê tư vấn thiết kế, mẫu mã bao bì đóng gói sản phẩm Muối bột với kinh phí hỗ trợ 25 triệu đồng.

Về phát triển đô thị ven biển, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 365/TTg-TCCV ngày 06/4/2026 về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị, UBND tỉnh đang triển khai xây dựng Đề án thành lập phường trên địa bàn tỉnh, trong đó có một số xã ven biển đủ tiêu chuẩn thành lập phường phân kỳ theo từng giai đoạn như sau: Năm 2026 là xã Tuy Phước; Giai đoạn 2027 - 2028 là các xã An Lương, Cát Tiến, Tuy Phước Đông; Giai đoạn 2029 - 2030 là xã Đề Gi. Ngoài ra, tỉnh đã phê duyệt và triển khai một số quy hoạch khu đô thị sinh thái ven biển, các khu đô thị ven biển theo hướng hiện đại gắn với phát triển du lịch và dịch vụ biển bao gồm các quy hoạch chung⁷⁴ và quy hoạch phân khu⁷⁵. Tại phường Hoài Nhơn Bắc, Hoài Nhơn, Hoài Nhơn Đông, Quy Nhơn và xã Đề Gi, Cát Tiến có một số dự án lớn đang triển khai đầu tư⁷⁶.

đ) Năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới

Trên địa bàn ven biển tỉnh hiện có 07 dự án năng lượng tái tạo đã được triển khai đầu tư và đưa vào vận hành phát điện: Nhà máy điện mặt trời Fujiwara Bình Định của Công ty TNHH Fujiwara Bình Định⁷⁷; Nhà máy điện mặt trời Đầm Trà Ô

⁷⁴ Quy hoạch chung: Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng KKT Nhơn Hội đến năm 2040; Quy hoạch chung tỷ lệ 1/5.000 Khu vực phía Nam đầm Đề Gi, huyện Phù Cát đến năm 2035; Quy hoạch chung xây dựng đô thị Hoài Nhơn đến năm 2035. Huyện Phù Cát và thị xã Hoài Nhơn thuộc tỉnh Bình Định (trước sắp xếp).

⁷⁵ Quy hoạch phân khu: xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu vực xung quanh đầm Thị Nại; xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị du lịch Phương Mai (Phân khu 5), KKT Nhơn Hội; xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị du lịch Nhơn Hội (Phân khu 03), KKT Nhơn Hội; xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Bảo tồn và phát triển du lịch bền vững khu vực làng chài xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn (nay thuộc phường Quy Nhơn Đông); xây dựng tỷ lệ 1/2.000 các điểm du lịch - dịch vụ dọc tuyến Quy Nhơn - Sông Cầu; xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Phân khu 2 - Khu trung tâm đô thị du lịch biển, Khu vực phía Nam vùng đầm Đề Gi, huyện Phù Cát; xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Quỹ đất dọc đường ven biển đoạn Đề Gi - Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ (nay thuộc xã An Lương); xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu dân cư, dịch vụ, thương mại dọc biển thị xã Hoài Nhơn; Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 12 phường nội thành, thành phố Quy Nhơn. Thành phố Quy Nhơn, huyện Phù Cát, huyện Phù Mỹ, thị xã Hoài Nhơn thuộc tỉnh Bình Định (trước sắp xếp).

⁷⁶ Khu đô thị Khang Mỹ Lộc, phường Hoài Nhơn Bắc; Khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị - Trung tâm thương mại dịch vụ đô thị Hoài Thanh Tây, phường Hoài Nhơn; Khu đô thị và du lịch An Quang, xã Đề Gi; Khu đô thị Nhơn Hội, phường Hoài Nhơn Đông; Khu đô thị Cát Khánh tại CCN chế biến thủy sản Cát Khánh, xã Đề Gi; Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà, phường Quy Nhơn; Khu đô thị, dịch vụ du lịch nổi Nam đầm Đề Gi (phân khu 16.1), xã Cát Tiến; Khu đô thị Cát Hải, xã Cát Tiến;...

⁷⁷ Tại xã Nhơn Hội, Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn (nay thuộc phường Quy Nhơn Đông) (thuộc KKT Nhơn Hội), diện tích 60 ha với công suất 50 MWp

của Công ty cổ phần Năng lượng tái tạo Việt nam⁷⁸; Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ của Công ty cổ phần Phát triển tầm nhìn năng lượng sạch⁷⁹; Nhà máy Phong điện Phương Mai 1 của Công ty cổ phần Phong điện Phương Mai⁸⁰; Nhà máy Phong điện Phương Mai 3 của Công ty cổ phần Phong điện Miền Trung⁸¹; Nhà máy Phong điện FiCO 1 của Công ty cổ phần Năng lượng FiCO Bình Định⁸²; Nhà máy Phong điện FiCO 2 của Công ty cổ phần Năng lượng FiCO Bình Định⁸³.

Căn cứ Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII)⁸⁴ và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII⁸⁵, tỉnh đã kiến nghị Bộ Công Thương, Thủ tướng Chính phủ xem xét, phân bổ cho tỉnh công suất điện mặt trời là 500 MW và công suất điện gió trên bờ, gần bờ là 1.273 MW vào Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII⁸⁶, trong đó có dự án Nhà máy điện gió Hòn Trâu - Giai đoạn 1 (trên biển), công suất 750 MW. Căn cứ Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh⁸⁷, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các thủ tục để lựa chọn nhà đầu tư các dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh có trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII⁸⁸. Ngày 28/4/2025, HĐND tỉnh đã bổ sung Dự án Nhà máy điện gió Hòn Trâu - Giai đoạn 1 vào Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND. Hiện nay, Dự án đã được các địa phương có liên quan cập nhật vào Quy hoạch chung xã và Quy hoạch sử dụng đất để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời, UBND tỉnh đã phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án tại Quyết định số 2467/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 và chấp thuận chủ đầu tư là Công ty cổ phần Năng lượng VinEnergO tại Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 10/3/2026. Hiện nay, chủ đầu tư đang rà soát để chuẩn bị các bước triển khai dự án.

e) Khai thác các tài nguyên khoáng sản biển

Từ năm 2021 đến nay, trên địa bàn tỉnh chỉ có Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định có hoạt động khai thác khoáng sản titan tại mỏ Nam Đề Gi, xã Cát Thành, huyện Phù Cát (nay thuộc xã Cát Tiến) với diện tích 150 ha theo Giấy phép số

⁷⁸ Tại xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ (nay thuộc xã Bình Dương) với công suất 50 MWp

⁷⁹ Tại xã Mỹ Thắng, Mỹ An, huyện Phù Mỹ (nay thuộc xã Phù Mỹ Đông) với công suất 330 MWp

⁸⁰ Tại xã Cát Chánh, huyện Phù Cát (nay thuộc xã Ngô Mây) và xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước Đông) (thuộc KKT Nhơn Hội), diện tích 141,59 ha với công suất 26,4 MW

⁸¹ Tại xã Cát Chánh (nay thuộc xã Ngô Mây), thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát (nay thuộc xã Cát Tiến) (thuộc KKT Nhơn Hội), diện tích 122,4 ha với công suất 21 MW

⁸² Tại xã Nhơn Hội, Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn (nay thuộc phường Quy Nhơn Đông) (thuộc KKT Nhơn Hội), diện tích 10,14 ha với công suất 30 MW

⁸³ Tại xã Nhơn Hội, Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn (nay thuộc phường Quy Nhơn Đông) (thuộc KKT Nhơn Hội), diện tích 9,09 ha với công suất 30 MW

⁸⁴ Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ

⁸⁵ Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ

⁸⁶ Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ

⁸⁷ Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/5/2025 của Bộ Công Thương

⁸⁸ Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 10/6/2025 của UBND tỉnh

418/GP-BTNMT ngày 10/3/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ NN và MT) và diện tích 24,68 ha theo Giấy phép gia hạn số 359/GP-BTNMT ngày 19/12/2022 của Bộ TN và MT. Sản lượng khai thác titan thô trong thời gian qua như sau: năm 2021 là 3.000 tấn, năm 2023 là 14.577 tấn và năm 2024 là 11.017,31 tấn. Hiện nay, không còn dự án khai thác titan hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Công tác cải tạo, phục hồi môi trường và đất đai đều được các doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc, đảm bảo khai thác bền vững: tại xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ (nay thuộc xã An Lương): Công ty TNHH Phú Hiệp trồng 100,64 ha rừng tại khu vực Mỹ Thành 1, Công ty TNHH Thương mại Ánh Vy trồng 42,0 ha rừng tại khu vực Mỹ Thành 2, Công ty cổ phần Khoáng sản Biotan trồng 77,82 ha rừng tại khu vực Mỹ Thành 3; tại xã Cát Thành, huyện Phù Cát (nay thuộc xã Cát Tiến), Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định trồng 99,89 ha rừng tại Nam Đề Gi;...

g) Kết cấu hạ tầng biển và ven biển

Tuyến đường bộ ven biển qua địa bàn tỉnh hiện nay có tổng chiều dài khoảng 120 km. Thời gian qua, UBND tỉnh đã cho đầu tư hoàn thành một số đoạn tuyến và đang tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, thi công các đoạn còn lại, cụ thể: Đã đầu tư hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng 05 đoạn tuyến với chiều dài 42,84 km, quy mô 04 làn xe⁸⁹. Ngoài ra còn đoạn đi trùng với tuyến Quốc lộ 19 mới dài 1,4 km và đi trùng với tuyến Quốc lộ 1D dài 16 km đã được đầu tư nâng cấp mở rộng đạt quy mô 02 - 06 làn xe; Đang triển khai đầu tư 05 đoạn tuyến dài 59,14km, quy mô 04 làn xe⁹⁰. Đối với dự án Cầu thị Nại 2, Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh đang tham mưu triển khai thực hiện các bước hồ sơ, thủ tục chuẩn bị đầu tư, trình cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt để triển khai dự án theo đúng quy định hiện hành⁹¹.

Đối với các công trình giao thông kết nối cảng biển và đường ven biển, đã đầu tư xây dựng hoàn thành Tuyến đường Quốc lộ 19 mới (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1), Đường trục KKT Nhơn Hội nối dài, Tuyến đường kết nối trung tâm thị xã An Nhơn (trước đây) đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại, Tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn (trước đây), Tuyến đường kết nối từ đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) đến đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn huyện Phù Mỹ (trước đây); đồng thời đang triển khai thi công xây dựng một số tuyến khác⁹².

⁸⁹ Tuyến Lại Giang - Thiện Chánh dài 9,57 km; Tuyến Đề Gi - Mỹ Thành dài 7,62 km; Tuyến Cát Tiến - Đề Gi dài 21,5 km; Đường nối từ đường trục KKT Nhơn Hội đến Khu du lịch tâm linh chùa Linh Phong dài 2,56 km; Đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu đô thị Diêm Vân dài 1,59 km.

⁹⁰ Đoạn Cầu Thiện Chánh đi Quảng Ngãi dài 3,13 km; Đoạn Mỹ Thành - Lại Giang dài 38,14 km; Đoạn Cát Tiến - Diêm Vân dài 13,581 km; Đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới dài 4,29 km.

⁹¹ Quy mô xây dựng: chiều dài 2,477 km (nằm ở thượng lưu Cầu Thị Nại hiện trạng); phần đường thiết kế theo tiêu chuẩn đường phố chính đô thị thứ yếu (TCXDVN 104-2007). Tổng chiều dài tuyến khoảng 4,0 km. Tổng mức đầu tư: 2.295 tỷ đồng. Thời gian thực hiện dự án 2025 - 2029. Ngoài ra, Cầu Thị Nại hiện trạng và dự án Cầu Thị Nại 2 được UBND tỉnh đồng ý chủ trương điều chỉnh, bổ sung vách chắn gió và phương án kiến trúc.

⁹² Tuyến đường từ Quốc lộ 19C kết nối cảng Quy Nhơn, Tuyến đường kết nối từ cao tốc Bắc - Nam về KCN Phù Mỹ và bến cảng Phù Mỹ; Tuyến đường nối từ Quốc lộ 1 đến đường ven biển ĐT.639 kết nối với cảng Đề Gi.

Về phát triển các phương thức giao thông liên kết, UBND tỉnh đã cho đầu tư Dự án đường cát hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ khu bay của Cảng hàng không Phù Cát⁹³. Hiện đang tập trung khẩn trương thi công hoàn thành các hạng mục, dự kiến bay hiệu chuẩn tháng 7/2026 để tổ chức khai thác thương mại theo quy định. Bên cạnh đó, UBND tỉnh giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh làm chủ đầu tư Dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam⁹⁴, thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư với giá trị tổng mức đầu tư là 10.310 tỷ đồng, đồng thời UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng các khu tái định cư để phục vụ Dự án.

Trên địa bàn KKT Nhơn Hội, một số dự án hạ tầng giao thông trọng điểm đã được đầu tư xây dựng và hoàn thành, bao gồm: Tuyến đường dẫn ra cảng tổng hợp KKT Nhơn Hội; Tuyến đường Quy Nhơn - Nhơn Hải; Tuyến đường tránh qua địa bàn Nhơn Lý; Tuyến đường nối từ Khu đô thị Cát Tiến đến sân bay Phù Cát; đồng thời đang triển khai thi công Tuyến đường nối từ nút T24 đường trục KKT Nhơn Hội ra biển và tiếp tục triển khai dự án Tuyến đường chuyên dụng phía Tây KKT Nhơn Hội (giai đoạn 2),... Việc hoàn thành các công trình giao thông trọng điểm đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao năng lực kết nối liên vùng, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động vận tải - logistics, thúc đẩy phát triển du lịch, công nghiệp phụ trợ và gia tăng hiệu quả thu hút đầu tư vào KKT.

Đối với phát triển dịch vụ logistics, hệ thống hạ tầng và dịch vụ logistics như: Hệ thống cảng cạn nội địa (ICD), dịch vụ kho bãi; kết hợp triển khai đầu tư hạ tầng giao thông khu vực ven biển tỉnh gồm: Tuyến Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao với Quốc lộ 1A), tuyến Quốc lộ 19B, 19C; Đường trục KKT nối dài; Đường ven biển ĐT.639; Tuyến cao tốc Bắc - Nam, cao tốc Quy Nhơn - Pleiku - Lê Thanh, hệ thống đường kết nối khu công nghiệp, logistics và cửa khẩu, cùng với đó là đầu tư hạ tầng hàng không (Cảng Phù Cát, Cảng Pleiku), cảng biển và logistics (Cảng Quy Nhơn, Bến cảng Phù Mỹ, cảng cạn Lê Thanh, Cụm cảng cạn Tuy Phước), hình thành mạng lưới giao thông đa phương thức liên hoàn. Trong giai đoạn từ năm 2021 đến nay, tỉnh đã thu hút đầu tư 02 dự án cảng⁹⁵; 02 dự án logistics⁹⁶. Trong thời gian đến, có 02 dự án đang triển khai thu hút đầu tư tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước): (1) Dự án Khu dịch vụ kho bãi (KB-DV 01) tại khu đất dọc quốc lộ 19 (mới), thôn Vĩnh Hy; (2) Công trình kho bãi tại Trung tâm dịch vụ kho vận logistics, Quốc lộ 19 (mới) (Giai đoạn 1). Ngoài ra, UBND tỉnh đã ban hành

⁹³ Ngày 19/8/2025, UBND tỉnh đã tổ chức Lễ khởi công dự án. Quy mô gồm đầu tư xây dựng đường cát hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát đảm bảo tiếp nhận được các loại tàu bay Code C như A320, A321 và tương đương (có thể tiếp nhận các loại tàu bay Code E khi có nhu cầu). Tổng mức đầu tư 3.245 tỷ đồng.

⁹⁴ Tổng chiều dài tuyến qua địa bàn tỉnh khoảng 115,7 km; bố trí hai ga hành khách (Ga Bồng Sơn thuộc phường Hoài Nhơn Nam, Ga Diêu Trì thuộc xã Tuy Phước Tây)

⁹⁵ Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 Cảng Quy Nhơn và Dự án Mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 (giai đoạn 1) của Công ty CP Cảng Quy Nhơn, triển khai tại phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn (nay thuộc phường Quy Nhơn).

⁹⁶ Dự án Khu kho bãi, dịch vụ, logistics (KB-DV 04) và Dự án Khu kho bãi, dịch vụ, logistics (KB-DV 05) của Công ty TNHH Nông Trại Xanh, triển khai tại Quốc lộ 19 mới, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước).

Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 08/5/2026 về phát triển dịch vụ logistics thời kỳ 2025 - 2035, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh, đồng thời đang xây dựng Đề án đầu tư phát triển hệ thống logistics đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy hoạch đã được phê duyệt.

3. Nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng văn hóa biển, xã hội gắn bó, thân thiện với biển

Chỉ số phát triển con người (HDI) của phía Đông tỉnh Gia Lai - tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) tăng từ 0,681 (2018) lên 0,732 (2024). Trong năm 2025, HDI của tỉnh Gia Lai là 0,711. Thu nhập bình quân đầu người phía Đông tỉnh tăng từ 3.023.800 đồng/tháng (2018) lên 4.751.600 đồng/tháng (2024). Trong năm 2025, thu nhập bình quân đầu người của tỉnh Gia Lai là 4.537.400 đồng/tháng.

Xã Nhơn Châu⁹⁷ được Thủ tướng Chính phủ công nhận là xã đảo vào năm 2015⁹⁸, được tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2017⁹⁹, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2024¹⁰⁰ và công bố là đơn vị hành chính cấp xã ở hải đảo vào năm 2025¹⁰¹. Trong giai đoạn 2021 - 2025, sản lượng khai thác thủy sản đạt 2.580 tấn; sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 45 tấn; thu nhập bình quân đầu người đạt 63 triệu đồng/người/năm; lượng khách du lịch đạt 52.027 lượt khách. Xã đã tạo điều kiện cho hộ nghèo vay các nguồn vốn ưu đãi giải quyết việc làm, hỗ trợ xây dựng nhà, tạo sinh kế cho hộ nghèo, cận nghèo. Hiện nay, toàn xã có 489 nhà ở kiên cố, 489/489 nhà đáp ứng nhà ở về xây dựng, diện tích và số nhân khẩu trong gia đình, đạt tỷ lệ 100%.

Trong thời gian qua, UBND tỉnh luôn luôn quan tâm công tác đầu tư các dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội xã đảo Nhơn Châu: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, hạng mục: Trang thiết bị Đài truyền thanh xã Nhơn Châu; Cấp điện bằng cáp ngầm xuyên biển cho xã đảo Nhơn Châu¹⁰²; Hồ nước ngọt Nhơn Châu¹⁰³; Đầu tư xây dựng giao thông đường bộ¹⁰⁴; Xây dựng Mương thoát nước khu tái định cư thôn Tây; Xây dựng Tuyến đường từ khu dân cư kết hợp lên Cột cờ và Hải đăng phục vụ du lịch kết hợp quốc phòng, an ninh trên đảo Cù Lao Xanh; Xây dựng Kè biển với tổng chiều dài toàn tuyến là 1.000 m; Xây dựng Kè chắn sóng phía đông Cảng cá Cù Lao Xanh; Xây dựng 03

⁹⁷ Xã có diện tích 362,14 ha, dân số với 605 hộ dân gồm 2.351 nhân khẩu, chia thành 03 thôn (thôn Tây, thôn Trung và thôn Đông). Có khoảng 65 % số hộ dân trên địa bàn xã sinh sống bằng nghề đánh bắt, nuôi trồng và chế biến thủy sản, có 35 % số hộ dân sinh sống kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ, hoạt động dịch vụ, du lịch, vận tải đường thủy nội địa.

⁹⁸ Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 13/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ

⁹⁹ Quyết định số 4764/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh

¹⁰⁰ Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 02/6/2025 của UBND tỉnh

¹⁰¹ Quyết định số 2722/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh

¹⁰² Tháng 8/2020, xã chuyển sang sử dụng điện lưới quốc gia.

¹⁰³ Hoàn thành vào tháng 9/2019, cung cấp cho 596/596 hộ dân, tỷ lệ 100%.

¹⁰⁴ Đường trục thôn và đường liên thôn hiện có 15,3 km đã được bê tông hóa 100%. Đường ngõ xóm hiện có 9,7 km đã được bê tông hoá 100%.

nhà văn hóa kết hợp nhà tránh trú bão ở 02 thôn (Tây và Trung); Cải tạo Chợ xã Nhơn Châu theo mô hình chợ bảo đảm an toàn thực phẩm¹⁰⁵; Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Nhơn Châu¹⁰⁶; Xây dựng Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt xã Nhơn Châu¹⁰⁷; Xây dựng mới Trạm Y tế xã Nhơn Châu¹⁰⁸; Xây dựng trụ sở Công an xã; Xây dựng Kho chứa rác thải nguy hại và không nguy hại... Trường Mẫu giáo công lập Nhơn Châu đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 và Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nhơn Châu đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên. Chính quyền xã đã nỗ lực bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, duy trì các lễ hội truyền thống của xã¹⁰⁹, huy động các nguồn xã hội hóa để sửa chữa, trùng tu, tôn tạo các cơ sở tín ngưỡng hiện có ở địa bàn 03 thôn¹¹⁰.

Trên địa bàn xã đã thành lập Tổ chức cộng đồng đồng quản lý bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực biển Bãi Trước, xã Nhơn Châu và Mô hình Tổ hợp tác du lịch cộng đồng¹¹¹ thể hiện sự gắn bó, thân thiện của người dân với tài nguyên, môi trường biển.

4. Khoa học, công nghệ, phát triển nguồn nhân lực

Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, tỉnh đã triển khai một số đề tài liên quan bao gồm: “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám hỗ trợ giám sát chất lượng môi trường nước biển ven bờ tỉnh phục vụ nuôi trồng thủy sản tại địa phương và vùng phụ cận” (2020 - 2023), “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến trong việc quản lý và xử lý môi trường nước nuôi trồng thủy sản tại tỉnh và vùng phụ cận” (2023 - 2025), “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) thương phẩm bán thâm canh, thâm canh ứng dụng công nghệ Semi BioFloc theo hướng phát triển bền vững tại tỉnh” (2020 - 2022), “Nghiên cứu giải pháp thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực cảng biển theo hướng hiện đại và thông minh cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh” (2022 - 2024); “Bảo tồn nguồn gen Dừa nước (*Nypa fruticans*) nhằm phục hồi rừng ngập mặn, phục vụ du lịch sinh thái và ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh” (2023 - 2025)¹¹², “Nghiên cứu phát triển và chế biến sâu một số sản phẩm từ Rong biển theo hướng nâng cao chất lượng và phát triển thành chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh” (2023 - 2026),

¹⁰⁵ Đi vào hoạt động từ tháng 6/2024

¹⁰⁶ Tổng diện tích 2.153,4 m², gồm: 05 phòng chức năng, 01 Hội trường được trang bị 250 ghế cho 250 chỗ ngồi, phòng màn, thiết bị âm thanh, ánh sáng, nhạc cụ, đạo cụ, phục trang chuyên dùng hoạt động văn nghệ, 02 tủ giá sách, báo, tạp chí..., có công trình thể dục thể thao như: Sân tập bóng chuyền, cầu lông và sân bóng đá...

¹⁰⁷ Công suất 300 kg/giờ, để xử lý toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã, được đưa vào sử dụng năm 2023, hiện nay đang được vận hành ổn định.

¹⁰⁸ Trạm y tế xã được UBND tỉnh công nhận đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã tại Quyết định số 4010/QĐ-UBND ngày 20/11/2024.

¹⁰⁹ Hát bội Mừng Đảng, Mừng Xuân; Lễ hội cầu ngư; Câu lạc bộ Bài chòi cổ dân gian; Lễ cúng Kỳ Yên;...

¹¹⁰ Chùa Thanh Phước, Tịnh xá Ngọc Châu, Đình làng, Lăng Ông Nam Hải, Thanh Minh tự, các miếu thờ (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ),...

¹¹¹ Theo Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND xã Nhơn Châu

¹¹² Thuộc Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen tỉnh đến năm 2025

“Điều tra, phân tích, dự báo và xây dựng các phương án phòng ngừa, đảm bảo an ninh môi trường biển trên địa bàn tỉnh” (2024 - 2026)¹¹³, “Nghiên cứu thực nghiệm sinh sản nhân tạo, ương và nuôi thương phẩm rạm (*Varuna litterata Fabricius, 1798*) trên địa bàn tỉnh” (2024 - 2026), “Khảo sát đánh giá chất lượng và khả năng khai thác cát nhiễm mặn tại khu vực đầm Thị Nại để phục vụ san nền các công trình trên địa bàn tỉnh” (2025 - 2026), “Ứng dụng công nghệ huỳnh quang đa chức năng để phát hiện nhanh vi nhựa trong môi trường nước” (2025 - 2027) và “Nghiên cứu số hoá và quản lý cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn tỉnh Bình Định”¹¹⁴. Bên cạnh đó, tỉnh đang triển khai đề tài cấp quốc gia “Nghiên cứu quá trình bồi lấp - xói lở và đề xuất giải pháp giảm thiểu tai biến phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh và vùng lân cận”. Kết quả nghiên cứu của đề tài cung cấp cơ sở khoa học cần thiết, tăng cường tính chủ động và hiệu quả trong phòng chống tai biến bồi lấp - xói lở cho UBND các xã, phường có liên quan; chuyển giao tài liệu và các công nghệ liên quan tới các Sở Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, NN và MT phục vụ quy hoạch và phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh. Ngoài ra, trong năm 2025, Sở NN và MT đã tham mưu triển khai Thử nghiệm Robot thăm dò đáy biển và Thử nghiệm triển khai giải pháp hỗ trợ thiết bị định vị GPS gắn trên tàu cá.

Trong những năm qua, công tác giáo dục nghề nghiệp nói chung và phát triển nguồn nhân lực biển trên địa bàn tỉnh đã chuyển đổi tập trung đào tạo theo hướng từ “cung” sang “cầu”, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt phát triển kinh tế biển; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đều xác định rõ mục tiêu đào tạo là hướng chủ yếu vào việc đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, nhu cầu học của người học, xã hội, phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu sử dụng lao động của địa phương, ngành. Hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh được định hướng và điều chỉnh dần về cơ cấu, trình độ nghề đào tạo và mở rộng các nghề đào tạo phát triển theo nhu cầu thực tế của các doanh nghiệp, từng bước phù hợp với sự phát triển các ngành nghề trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Trong đó các ngành nghề Du lịch, khách sạn nhà hàng (du lịch biển), Kỹ thuật chế biến món ăn, Chế biến và bảo quản thủy sản, Điện công nghiệp,... đang được các cấp, ngành quan tâm nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế biển. Đến cuối năm 2025, trên địa bàn tỉnh có 40 cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, gồm: 08 trường Cao đẳng (03 trường đặt địa điểm liên kết đào tạo), 03 trường trung cấp (đặt địa điểm liên kết đào tạo), 15 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, 06 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, 03 trung tâm khác có hoạt động giáo dục nghề nghiệp và 05 doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; trong đó, có 06 cơ sở đào tạo nghề (chiếm 15%) có mở đào tạo nhóm ngành Du lịch, chế biến thủy hải sản và các ngành liên quan phục vụ phát triển kinh tế biển. Giai đoạn 2018 - 2025, các cơ

¹¹³ Mục đích nhằm đánh giá được thực trạng và xây dựng được các phương án phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa an ninh môi trường biển, đảm bảo an ninh môi trường biển trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp); nâng cao khả năng nhận diện các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa đối với an ninh môi trường biển phục vụ phát triển bền vững của tỉnh Bình Định

¹¹⁴ Mục đích nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý tài nguyên và giảm thiểu tác động thiên tai.

sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh¹¹⁵ đã tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp cho 297.264 người để phát triển kinh tế - xã hội, trong đó đào tạo nghề phục vụ phát triển kinh tế biển là 11.870 người¹¹⁶.

Bên cạnh đó, tỉnh tăng cường hợp tác khoa học và công nghệ với các trường đại học¹¹⁷, các Viện nghiên cứu đóng trên địa bàn tỉnh, trong nước và quốc tế nhằm triển khai các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực; đã phê duyệt và triển khai Đề án “Phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”¹¹⁸; đã phối hợp Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chi nhánh Đà Nẵng, Viện nghiên cứu và Phát triển logistics Việt Nam tổ chức 05 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nhằm phát triển nguồn nhân lực logistics của tỉnh¹¹⁹. Trong công tác giảng dạy tại các trường học, tỉnh đã chỉ đạo tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) và phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam vào giáo trình giảng dạy tại các cấp học¹²⁰. Bên cạnh đó, Công ty TNHH Geo-Door Energy Global đang triển khai đầu tư dự án Trung tâm đào tạo và phát triển nguồn nhân lực năng lượng tái tạo tại xã Phù Mỹ Đông, Công ty TNHH AM Group đang triển khai đầu tư dự án Nghiên cứu và phát triển lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI) và sản xuất phần mềm tại phường Quy Nhơn.

5. Môi trường, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng

Công tác bảo vệ môi trường luôn luôn được UBND tỉnh quan tâm thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh¹²¹;

¹¹⁵ Bao gồm cả số liệu tuyển sinh của tỉnh Gia Lai và Bình Định (trước sắp xếp).

¹¹⁶ Cụ thể: trình độ cao đẳng 2.794 người (gồm: nghề Điện công nghiệp 1.309 người, nghề Điện tử công nghiệp 225 người, nghề Hàn 248 người, nghề Cắt gọt kim loại 302 người, nghề Chế biến thiết bị cơ khí 386 người, nghề Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh 17 người, nghề Kỹ thuật chế biến món ăn 64 người, Hướng dẫn du lịch 21 người, nghề Quản trị nhà hàng 118 người, Quản trị khách sạn 96 người, Tiếng Anh 8 người,...); trình độ trung cấp 5.324 người (gồm: nghề Điện tử công nghiệp 117 người, nghề Hàn 1.329 người, nghề Cắt gọt kim loại 170 người, nghề Chế biến thiết bị cơ khí 117 người, nghề Điện công nghiệp 1.956 người, nghề Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh 26 người, nghề Kỹ thuật chế biến món ăn 1.221 người, Hướng dẫn du lịch 119 người, nghề Quản trị khách sạn 70 người và Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn 199 người,...), trình độ sơ cấp và đào tạo nghề nghiệp khác 3.752 người (gồm: nghề Điện công nghiệp 982 người, nghề Hàn 2.005 người, nghề Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh 414 người, nghề Kỹ thuật chế biến món ăn 162 người, Hướng dẫn du lịch 189 người).

¹¹⁷ Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

¹¹⁸ Quyết định số 2122/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của UBND tỉnh

¹¹⁹ Cấp hơn 100 giấy chứng nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng kiến thức logistics.

¹²⁰ Đưa nội dung giáo dục ứng phó với BĐKH vào Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 7 (Chủ đề 6 - Tỉnh ứng phó với BĐKH); đưa nội dung giáo dục phòng, chống thiên tai vào Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 8 (Chủ đề 6 - Thiên tai và biện pháp phòng chống thiên tai ở Tỉnh); Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH, phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam vào các môn học (Ngữ văn, Giáo dục công dân, Địa lý, Sinh học, Lịch sử...) ở cấp trung học và các môn học (Khoa học, Lịch sử - Địa lý, Đạo đức...) ở cấp tiểu học.

¹²¹ Các văn bản do UBND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành bao gồm: Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 23/12/2020 về việc tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh; Quy định phân vùng phát thải khí thải và xả thải nước thải trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025 được ban hành tại Quyết định số 68/2021/QĐ-UBND ngày 11/11/2021; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 06/4/2021 về triển khai thực hiện Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 08/11/2023 về bảo vệ môi trường tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 08/02/2023 về truyền thông về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 08/6/2023 về ứng phó sự cố tràn dầu tinh và được Ủy ban quốc gia Ứng phó sự

quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu về các nguồn thải (khí thải, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh (được xây dựng vào năm 2016)¹²²; duy trì việc triển khai Quyết định số 174/QĐ-BTNMT ngày 24/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN và MT) (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường (NN và MT)) về Quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin đường dây nóng về ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra tại các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trên địa bàn, trong đó chú trọng giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao tại khu vực ven biển; duy trì việc vận hành hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động các nguồn thải trên địa bàn tỉnh, rà soát các cơ sở thuộc đối tượng lắp đặt trạm quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục để kết nối truyền dữ liệu quan trắc về Sở NN và MT (trên địa bàn ven biển tỉnh có Nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp Nhơn Hội đầu tư trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục, thực hiện kết nối và truyền dữ liệu quan trắc¹²³ về Sở); lắp đặt, duy trì và vận hành trạm quan trắc môi trường tự động nước biển ven bờ tại phường Quy Nhơn (thực hiện quan trắc các thông số: TSS, pH, Nhiệt độ, Amoni, DO)¹²⁴; xây dựng quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030¹²⁵ và thực hiện quan trắc nước biển ven bờ và trầm tích biển tỉnh hằng năm; nghiên cứu, điều tra, kiểm soát nguồn thải trực tiếp gây suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường vùng biển ven bờ tỉnh (2021 - 2022); đánh giá và công bố kết quả đánh giá hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh hằng năm¹²⁶; công bố danh mục các khu vực, địa điểm nhận chìm chất nạo vét ở biển tại tỉnh¹²⁷; đối với vật, chất phát sinh từ các hoạt động nạo vét khu nước, vùng nước trước cầu cảng của các cảng biển trên địa bàn tỉnh đều được UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện phương án ưu tiên tận dụng san lấp các dự án ven biển có nhu cầu sử dụng theo chủ trương của Bộ TN và MT¹²⁸ nhằm tránh lãng phí tài nguyên, vừa hạn chế ô nhiễm môi trường biển, hạn chế ảnh hưởng đến các hệ sinh thái biển và du lịch biển ở khu vực Quy Nhơn;...

Lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh thường xuyên chủ trì triển khai lực lượng, phương tiện chủ động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, kịp thời thông

cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (nay là Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia) phê duyệt tại Quyết định số 351/QĐ-UB ngày 13/6/2023; Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 5034/QĐ-UBND ngày 17/12/2021;...

¹²² Đến nay, hệ cơ sở dữ liệu nguồn thải tỉnh đang vận hành và lưu trữ dữ liệu về nguồn thải đối với khoảng 370 cơ sở trên địa bàn tỉnh (trong đó có một số cơ sở hoạt động ven biển, chủ yếu tập trung lĩnh vực khách sạn, khu du lịch, nuôi trồng thủy sản).

¹²³ Thông tin Quy chuẩn Việt Nam (kèm các hệ số K) theo Giấy phép: QCVN 40:2011/BTNMT cột B với Kq= 1; Kf = 1.

¹²⁴ Quyết định số 3301/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án nhiệm vụ “Duy trì và vận hành hệ thống các trạm quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh”

¹²⁵ Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh

¹²⁶ Thực hiện Thông tư số 27/2016/TT-BTNMT ngày 29/9/2016 của Bộ trưởng Bộ TN và MT quy định chi tiết bộ chỉ số và việc đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo

¹²⁷ Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh

¹²⁸ Theo văn bản số 255/BTNMT-TCBHVN ngày 16/01/2019 của Bộ TN và MT về việc phối hợp thực hiện trong quản lý nhà nước về tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo

báo kêu gọi tàu thuyền phòng tránh, thoát ra khỏi vùng nguy hiểm của bão và áp thấp nhiệt đới, kêu gọi, hỗ trợ, giúp đỡ tàu cá, ngư dân bị nạn trên biển¹²⁹. tỉnh khuyến khích ngư dân khai thác thủy sản theo hình thức tổ, đội đoàn kết sản xuất phối hợp nhau trong khai thác và phòng, chống thiên tai, đồng thời kết hợp bảo vệ an ninh quốc phòng trên biển¹³⁰.

Tăng cường phòng, chống và cảnh báo thiên tai, tỉnh đã phê duyệt văn kiện dự án “Tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu cho cộng đồng tại tỉnh” do Viện Chuyển đổi Môi trường và Xã hội - Quốc tế (ISET) tài trợ từ nguồn vốn Quỹ Z Zurich, Thụy Sĩ¹³¹ với thời gian thực hiện từ tháng 7/2024 đến tháng 12/2027. Từ tháng 7/2024 đến tháng 6/2025, Sở NN và MT, UBND phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn (nay thuộc phường Quy Nhơn Bắc) và UBND xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước Đông) và các đơn vị liên quan triển khai hoàn thành các hoạt động thuộc hợp phần “Nâng cao năng lực cảnh báo lũ sớm và thử nghiệm mô hình quản lý ngập lụt cộng đồng tại thành phố Quy Nhơn và huyện Tuy Phước” (thuộc tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)), trong đó có hoạt động Cải thiện cơ sở dữ liệu phục vụ công tác cảnh báo lũ sớm¹³², đồng thời triển khai các giải pháp can thiệp của dự án (7/2025 - 12/2025)¹³³. Bên cạnh đó, tỉnh đã triển khai dự án “Xây dựng và nâng cấp 02 Trạm bờ Quy Nhơn và Hoài Nhơn kết nối được với Trạm bờ của Tổng cục Thủy sản (nay là Cục Thủy sản và Kiểm ngư) phục vụ công tác phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn”, đồng thời triển khai thuê dịch vụ công nghệ thông tin hệ thống phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh¹³⁴ và mua sắm, trang bị 15 thiết bị điện thoại vệ tinh chuyên dùng¹³⁵. Tăng cường ứng phó với BĐKH, phòng, chống

¹²⁹ Thông báo, kêu gọi phương tiện, người phòng tránh vùng nguy hiểm của bão, áp thấp nhiệt đới; hướng dẫn, sắp xếp neo đậu tại bến cho tàu cá, tàu hàng, tàu dịch vụ; kéo lên bờ ca nô du lịch; chằng chống lồng bè nuôi, trồng thủy sản và nhà dân; di dời hộ, nhân khẩu ở khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn; bố trí nơi ăn, nghỉ, tránh trú bão cho hộ, nhân khẩu tại các đôn, trạm kiểm soát biên phòng; xử lý phương tiện, người bị sự cố tai nạn trên biển; tiếp nhận, hỗ trợ y tế người nước ngoài bị nạn trên biển; tìm kiếm, cứu nạn trường hợp, người bị đuối nước; hỗ trợ y tế, đưa thuyền viên nước ngoài đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh để điều trị; hỗ trợ, tìm kiếm thuyền viên quốc tịch nước ngoài đi trên tàu Việt Nam,...

¹³⁰ Đến nay, toàn tỉnh đã thành lập được 723 tổ đội/ 2.878 tàu cá đoàn kết khai thác trên biển và 01 Nghiệp đoàn nghề cá tại phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn với 141 tàu câu cá ngư đại dương tham gia.

¹³¹ Quyết định số 2767/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh

¹³² Thiết lập và gắn 102 điểm quan trắc ngập lụt cộng đồng; hỗ trợ lắp đặt 05 tháp cảnh báo lũ thông minh để hỗ trợ công tác cảnh báo lũ sớm; xây dựng WebGIS hệ thống quản lý ngập lụt; hỗ trợ một số dụng cụ, trang thiết bị phòng chống thiên tai, cảnh báo sớm quy mô nhỏ cho cộng đồng (phường Nhơn Phú và xã Phước Sơn); tổ chức 9 lớp tập huấn nâng cao nhận thức về hành động sớm và cảnh báo lũ sớm cho cấp phường/xã, thôn/khu phố và cộng đồng dân cư.

¹³³ Nhân rộng điểm quan trắc ngập lụt cộng đồng tại xã Cát Chánh và Cát Thắng (xã Ngô Mỹ); Khảo sát, hỗ trợ lắp đặt các cọc tiêu báo mức ngập tại xã Phước Sơn (xã Tuy Phước Đông) và phường Nhơn Phú (phường Quy Nhơn Bắc); Xây dựng phần mềm quản lý vận hành hồ chứa; Hỗ trợ trang thiết bị các phường/xã và cộng đồng tại phường Nhơn Phú (phường Quy Nhơn Bắc) và xã Phước Sơn (xã Tuy Phước Đông).

¹³⁴ Hệ thống hiện đang được Sở NN và MT triển khai toàn tỉnh phục vụ công tác rà soát, cập nhật định kỳ dữ liệu về dân cư bị ảnh hưởng thiên tai, các khu sơ tán tập trung, huy động nguồn nhân lực, phương tiện, vật tư, hậu cần bảo đảm cho ứng phó thiên tai; quản lý hoạt động tàu cá trên biển và tại các khu neo đậu, các tàu hàng neo đậu tại cảng Quy Nhơn; giám sát theo thời gian thực số lượng dân sơ tán và công tác chuẩn bị theo phương châm 04 tại chỗ.

¹³⁵ Nhằm bảo đảm duy trì thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và phòng thủ dân sự trong các tình huống hạ tầng viễn thông mặt đất, mạng thông tin di

thiên tai, tỉnh đã triển khai nhiều dự án và nhiệm vụ liên quan phát triển rừng ven biển, rừng ngập mặn, nâng cấp hệ thống đê, phát triển đô thị ứng phó BĐKH, xây dựng và cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH¹³⁶, đồng thời đang triển khai dự án “Cộng đồng ven biển thông minh thích ứng BĐKH tại Việt Nam - tỉnh Bình Định” do Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tài trợ¹³⁷ và “Tăng cường phục hồi sau thiên tai và khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu tại tỉnh Gia Lai” do Quỹ Z Zurich, Thụy Sĩ và Cơ quan Phát triển và Hợp tác Thụy Sĩ (SDC) tài trợ¹³⁸.

Ngoài ra, đối với các dự án khu neo đậu tránh trú bão, trong thời gian qua, Bộ NN và MT đang đầu tư xây dựng Khu neo đậu tránh trú bão đầm Đê Gi¹³⁹ với quy mô xây dựng khu neo đậu tránh trú bão đầm Đê Gi thành khu neo đậu cấp vùng 2.000 chiếc/300 CV phục vụ tàu thuyền vào neo đậu tránh trú bão và thị xã Hoài Nhơn (thuộc tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)) đã triển khai xây dựng hoàn thành một phần dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá Tam Quan¹⁴⁰, đồng thời Bộ NN và MT đang tổ chức lập Tiêu dự án Đầu tư xây dựng Khu neo đậu trú, tránh bão cấp vùng cảng Tam Quan. Tuy nhiên, để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, triển khai đề án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Không gian phát triển đô thị, nghỉ dưỡng, thương mại dịch vụ, du lịch và Bến Siêu du thuyền Đê Gi¹⁴¹ và triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh xác định Tam Quan là trung tâm nghề cá của khu vực, tập trung đầu tư xây dựng cảng cá và khu neo đậu tàu cá đáp ứng được quy mô công suất khi thực hiện di dời tàu thuyền neo đậu tại khu vực cảng cá Quy Nhơn và khu vực đầm Đê Gi về neo đậu tại khu vực cảng cá Tam Quan.

động tại các địa phương bị sự cố, mất kết nối hoặc bị cô lập do ảnh hưởng của thiên tai; kịp thời hỗ trợ các địa phương duy trì liên lạc với cơ quan chỉ huy cấp tỉnh và các lực lượng chức năng; bảo đảm việc truyền đạt thông tin, mệnh lệnh chỉ huy, điều phối lực lượng ứng cứu được thông suốt, liên tục, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.

¹³⁶ Dự án “Bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn Tĩnh” và “Trồng rừng ven biển” (2011 - 2020); Dự án “Bảo vệ và phát triển rừng ven biển” (2021 - 2023); Dự án “Xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 Tĩnh (2019 - 2020); Dự án “Chiến lược mới nhằm tái tạo tự nhiên cho các thành phố dựa vào thiên nhiên - URBAN GreenUP” (2017 - 2023) do Ủy ban Châu Âu tài trợ; Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn Tĩnh” tại Quyết định số 3785/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh; Thành lập Ban Quản lý dự án hỗ trợ kỹ thuật tăng cường năng lực quản lý phát triển đô thị ứng phó với BĐKH thông qua xây dựng hệ thống thông tin quản lý quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam tại Tĩnh (UPIS Tĩnh) tại Quyết định số 3438/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh.

¹³⁷ Ngày 21/9/2024, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3313/QĐ-UBND về việc phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật “Cộng đồng ven biển thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu tại Việt Nam - tỉnh Bình Định” do Chính phủ Canada tài trợ thông qua Chương trình Phát triển liên hợp quốc (UNDP Việt Nam)

¹³⁸ Đơn vị nhận tài trợ tại Việt Nam: Viện Chuyển đổi Môi trường và Xã hội - Quốc tế (ISET). Thời gian thực hiện: Dự kiến thực hiện 9 tháng, từ tháng 4/2026 đến tháng 12/2026. Địa bàn thực hiện: Tại tỉnh Gia Lai, trong đó tập trung tại phường Quy Nhơn Bắc và xã Tuy Phước Đông. Kết quả thực hiện tính đến thời điểm hiện tại: Phối hợp hỗ trợ ISET triển khai hoàn thành nội dung Đánh giá sau thiên tai; Phối hợp hỗ trợ ISET triển khai hoàn thành nội dung khảo sát xác định nhu cầu phục hồi nhà ở, sinh kế và cải thiện hệ thống cảnh báo sớm.

¹³⁹ Bộ NN và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 4659/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/11/2022

¹⁴⁰ Kết quả hoàn thành một phần của dự án là Cảng cá Tam Quan, quy mô cảng loại 1, diện tích 5,3 ha, gồm: kè bảo vệ bờ kết hợp bến cập tàu, nhà phân loại, nhà điều hành cảng, san nền và đường giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải; hệ thống cấp nước sinh hoạt, hệ thống điện chiếu sáng.

¹⁴¹ Đề án được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 22/5/2025.

Vì vậy, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 113/TTr-UBND và Báo cáo số 129/BC-UBND gửi Bộ NN và MT đề nghị xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung sau: (1) Đưa ra ngoài Quy hoạch 04 cảng cá gồm: cảng cá Quy Nhơn, cảng cá Đề Gi, cảng cá Vĩnh Lợi, cảng cá Tân Phụng; (2) Đưa ra ngoài Quy hoạch 02 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá gồm: Đầm Thị Nại và Đề Gi; (3) Bổ sung Quy hoạch mở rộng quy mô cảng cá Tam Quan với lượng thủy sản qua cảng từ 40.000 tấn/năm thành 130.000 tấn/năm, định hướng phát triển thành cảng cá loại I (cấp vùng), cảng cá ngư chuyên dụng và cảng cá thông minh, giữ vai trò trung tâm trọng điểm của toàn hệ thống; (4) Bổ sung Quy hoạch mở rộng quy mô khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Tam Quan từ 1.200 tàu thành 3.600 tàu. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành Đề án di dời tàu thuyền neo đậu tại khu vực Cảng cá Quy Nhơn và Đầm Đề Gi về neo đậu tại khu vực Cảng cá Tam Quan (tại Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 26/6/2025).

Đối với công tác bảo tồn đa dạng sinh học, tỉnh duy trì triển khai phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ nguồn lợi thủy sản” tại 15 xã, phường ven biển; xây dựng Đề án thành lập Khu vực biển vịnh Quy Nhơn do cộng đồng địa phương quản lý¹⁴²; công nhận, giao quyền quản lý và thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản với tổng diện tích 1.186 ha và 417 thành viên tham gia tại Bãi Dứa, xã Nhơn Lý (nay thuộc phường Quy Nhơn Đông)¹⁴³, khu vực phía Tây Hòn Khô Nhỏ, xã Nhơn Hải (nay thuộc phường Quy Nhơn Đông)¹⁴⁴, khu vực biển Hòn Nhàn, phường Ghềnh Ráng (nay thuộc phường Quy Nhơn Nam)¹⁴⁵, khu vực biển Bãi Trước, xã Nhơn Châu¹⁴⁶ (tổng cộng diện tích đồng quản lý là 46 ha) và đầm Trà Ổ¹⁴⁷ (diện tích đồng quản lý là 1.140 ha) theo quy định của Luật Thủy sản cho 05 tổ chức cộng đồng¹⁴⁸; Điều tra, thống kê định kỳ các hệ sinh thái, các loài động vật, thực vật đặc hữu có giá trị khoa học, kinh tế hoặc đang có nguy cơ tuyệt chủng tại đầm Thị Nại, đầm Trà Ổ (2020) và tại Đầm Đề Gi (2021 - 2022); Lập dự án thành lập Khu dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại (2022 - 2023); hằng năm, tổ chức thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản

¹⁴² Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh

¹⁴³ Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 04/02/2020 của UBND thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)

¹⁴⁴ Quyết định số 8118/QĐ-UBND ngày 12/11/20220 của UBND thành phố Quy Nhơn

¹⁴⁵ Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND thành phố Quy Nhơn

¹⁴⁶ Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND thành phố Quy Nhơn

¹⁴⁷ Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của UBND huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)

¹⁴⁸ Sau thời gian khoanh vùng bảo vệ, hệ sinh thái rạn san hô tại các khu vực này bước đầu được phục hồi. Độ phủ san hô tại Bãi Dứa tăng từ 62% lên 75,6%; Hòn Khô nhỏ tăng từ 36% lên 44,3%; Hòn Nhàn đạt 31,8%; bãi Trước - Nhơn Châu đạt 23,1%.

xuống các thủy vực¹⁴⁹; bảo vệ ô rùa biển¹⁵⁰;... Hiện nay, Sở NN và MT đang triển khai các hoạt động thành lập Khu bảo tồn biển vịnh Quy Nhơn¹⁵¹ (do dự án “Công đồng ven biển thông minh thích ứng BĐKH tại Việt Nam - tỉnh Bình Định” tài trợ). Trong thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu thành lập Khu dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại¹⁵².

6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế

Nhằm đảm bảo quốc phòng, an ninh và thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa (CHXHCN) Việt Nam¹⁵³, lực lượng Bộ đội Biên phòng, Quân sự và Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh các nội dung liên quan đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ bảo vệ biên giới biển, đảo của tỉnh¹⁵⁴, đồng thời trong quản lý, sử dụng đất cho mục đích quốc phòng, xây dựng Hải đội dân quân biển,... Bên cạnh đó, lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh thường xuyên chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng và địa phương ven biển tuần tra, kiểm tra, kiểm soát tàu cá xuất, nhập bến, neo đậu tại các bãi ngang¹⁵⁵, đồng thời Công an tỉnh thường xuyên chủ động phối hợp các lực lượng chức năng triển khai công tác bảo đảm an ninh trật tự khu vực biển, đảo của tỉnh, góp phần giữ vững chủ quyền, an ninh, lợi ích quốc gia trên biển¹⁵⁶.

¹⁴⁹ Trong giai đoạn 2019 - 2025, tỉnh đã thả 148.300 con giống thủy sản nước mặn và 335.733 con giống cá nước ngọt nhằm phục hồi nguồn lợi thủy sản tự nhiên. Ngoài ra, trong năm 2024, Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn, chủ đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp Bến cảng số 1 - Cảng Quy Nhơn đã tiến hành thả 469.600 con giống thủy sản gồm cá chẽm, cua, tôm sú để bồi hoàn đa dạng sinh học tại Ngã 3 sông Trường Úc và khu vực nước trước bến số 1 Cảng Quy Nhơn.

¹⁵⁰ Từ năm 2016 đến nay, ngư dân đã chủ động thông tin, tham gia cứu hộ và thả về biển 49 cá thể rùa biển, đồng thời bảo vệ 16 ô trứng, với 674 rùa con nở và trở về biển an toàn. Các bãi đẻ rùa biển tại Kỳ Co, Nhơn Hải (thuộc phường Quy Nhơn Đông) và xã đảo Nhơn Châu được tổ chức bảo vệ, giám sát.

¹⁵¹ Thời gian thực hiện: 2026 - 2030. Theo Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 09/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2020, tầm nhìn đến năm 2050.

¹⁵² Thời gian thực hiện: 2026 - 2030

¹⁵³ Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ

¹⁵⁴ Dự án Khu liên hợp gang thép Long Sơn và Cảng chuyên dùng Khu liên hợp gang thép Long Sơn; Dự án Nhà máy điện gió Hòn Trâu - Giai đoạn 1; Dự án Bến cảng tổng hợp, chuyên dùng phục vụ Khu công nghiệp Phù Mỹ; Dự án đầu tư xây dựng bến cảng Phù Mỹ - Giai đoạn 1; Dự án Khu dân cư Nam Đê Gi; Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/200 không gian phát triển đô thị nghỉ dưỡng, thương mại dịch vụ, du lịch và bến siêu du thuyền Đê Gi; Khu đô thị du lịch biển Cát Tiến và dự án Khu đô thị thương mại và dịch vụ trung tâm Cát Tiến...

¹⁵⁵ Đã tổ chức, phối hợp tuần tra 2.633 lượt (trên biển 1.167 lượt/6.430 lượt cán bộ chiến sĩ/7.292 hải lý, trên bờ 1.466 lượt/7.998 lượt cán bộ chiến sĩ/12.998 km). Kiểm chứng, xuất nhập bến cho tàu cá khai thác thủy sản với 99.017 lượt phương tiện (xuất: 49.582 lượt phương tiện /297.492 lượt lao động; nhập: 49.435 lượt phương tiện /296.610 lượt lao động).

¹⁵⁶ Nắm chắc tình hình, xác minh tàu cá bị các nước bắt giữ; tham mưu UBND tỉnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trường hợp tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài; nắm tình hình, bảo đảm an ninh đoàn, lượt người thuộc các cơ quan ngoại giao, phóng viên báo chí nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài có chương trình hoạt động tại tỉnh, trường hè, hội nghị, hội thảo quốc tế; giải quyết ổn định vụ khiếu kiện, nhất là các vụ khiếu kiện đông người ở một số xã ven biển thuộc huyện Phù Mỹ, Phù Cát và thị xã Hoài Nhơn (thuộc tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)); thẩm định, đánh giá tác động về an ninh trật tự đối với dự án có yếu tố nước ngoài, đầu tư vào các khu vực biên giới biển, đảo, nhạy cảm về quốc phòng, an ninh; tham mưu củng cố hệ thống chính trị đối với 04 xã ven biển có vấn đề phức tạp nội bộ; nắm tình hình, quản lý người nước ngoài, người

Về công tác huy động nhân lực và phương tiện tham gia đấu tranh bảo vệ chủ quyền, thực hiện Nghị định số 04/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ về huy động nhân lực, tàu thuyền và phương tiện dân sự tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán Quốc gia trên các vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 21/7/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Bộ đội Biên phòng tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các ngành, lực lượng chức năng tổ chức rà soát, đăng ký 60 phương tiện tàu cá¹⁵⁷ sẵn sàng huy động tham gia đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo khi có tình huống; phối hợp với địa phương, các ngành kiểm tra, đăng ký, tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân biển các xã, phường ven biển; hướng dẫn cho ngư dân đánh bắt hoạt động theo tổ đội, hỗ trợ nhau trong sản xuất, sẵn sàng tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Đối với xã Nhơn Châu là đảo tiền tiêu, có vị trí chiến lược trong bảo vệ chủ quyền và an ninh biển, đảo của Tổ quốc hiện có 02 lực lượng vũ trang là Đại đội Hỗ trợ Đảo Cù Lao Xanh và Đoàn Biên phòng Nhơn Châu.

Trong thời gian qua, tỉnh đã ký kết các điều ước, thỏa thuận quốc tế với một số bên liên quan¹⁵⁸ và triển khai một số dự án hợp tác quốc tế về tài nguyên, môi trường biển, hải đảo như sau: Dự án “Nâng cao năng lực của các tổ chức cộng đồng địa phương gắn với giao quyền quản lý, bảo vệ rạn san hô tại vùng biển ven bờ thuộc Vịnh Quy Nhơn” do Quỹ Môi trường toàn cầu tài trợ (2020 - 2021); Dự án “Nâng cao năng lực quản lý và ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng địa phương, xây dựng mô hình cộng đồng thu gom, phân loại, xử lý nhằm giảm thiểu rác thải nhựa tại các xã, phường ven biển thuộc Vịnh Quy Nhơn” do Quỹ Môi trường toàn cầu tài trợ (2020 - 2022); Phi dự án “Thí điểm các mô hình quản lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải ngành thủy sản nhằm thúc đẩy Kinh tế tuần hoàn tại thành phố Quy Nhơn” (thuộc tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)) do Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tài trợ (2022 - 2024), đồng thời đang triển khai các nội dung liên quan của Dự án “Hỗ trợ thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về chất thải nhựa đại dương trong bối cảnh phục hồi xanh hậu COVID-19 tại Việt Nam”¹⁵⁹ do Quỹ Môi trường toàn cầu tài trợ.

Hàng năm, Sở Ngoại vụ tham mưu phối hợp với Học viện Ngoại giao tổ chức lớp bồi dưỡng “Kiến thức và Kỹ năng đối ngoại, Hội nhập quốc tế” cho cán bộ, công

Việt Nam định cư ở nước ngoài đến lưu trú, hoạt động tại tỉnh; kiểm soát, quản lý tàu, thuyền viên nhập cảnh và xuất cảnh qua Cảng Quy Nhơn; thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố, nhân rộng mô hình tự quản về an ninh trật tự trên địa bàn tuyến biển;...

¹⁵⁷ Chính thức 40 phương tiện, dự bị 20 phương tiện.

¹⁵⁸ Bao gồm: Thỏa thuận hợp tác với Nghiệp đoàn hỗn hợp sản xuất nước sạch Fensch - Lorraine (SFL) và Nghiệp đoàn liên xã sản xuất nước sạch, thu gom và xử lý nước thải Fontoy - Thung lũng sông Fensch (SEAFF) Pháp; Biên bản thảo luận về Dự án hợp tác giữa Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc tại Việt Nam (KOICA Việt Nam) và Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc (UNDP); Bản ghi nhớ hợp tác triển khai thực hiện các dự án do Chương trình phát triển Liên hiệp quốc (UNDP) tài trợ; Ghi nhớ hợp tác phát triển Dự án Trang trại điện gió ngoài khơi tại Tỉnh giữa UBND tỉnh và Công ty PNE AG (Đức).

¹⁵⁹ Bộ trưởng Bộ TNMT phê duyệt tại Quyết định số 674/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2025.

chức, viên chức của các sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh nhằm bồi dưỡng kiến thức về công tác đối ngoại, trong đó có nội dung công tác quản lý nhà nước về chủ quyền biên giới, lãnh thổ và quản lý biên giới trên biển, bảo hộ ngư dân, đồng thời tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai Quy chế phối hợp quản lý biên giới quốc gia trên biển và khu vực biên giới biển tại tỉnh¹⁶⁰. Bên cạnh đó, trong tháng 3/2026, Sở Ngoại vụ đã phối hợp, tham mưu Đoàn công tác của tỉnh đi khảo sát, làm việc và học tập nhiều mô hình cảng cá hiện đại, đặc biệt là mô hình cảng cá thông minh, trung tâm logistics thủy sản và hệ thống đấu giá thủy sản tiên tiến tại Nhật Bản (từ ngày 22 đến ngày 28/3) để nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng cảng cá thông minh kết hợp khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại phường Tam Quan, tỉnh Gia Lai.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÁC XÃ ĐẢO, HUYỆN ĐẢO TIÊN TIỂU VÀ MỘT SỐ ĐẢO XA BỜ GẮN VỚI DU LỊCH SINH THÁI CHẤT LƯỢNG CAO, KẾT HỢP VỚI BẢO ĐẢM AN NINH, QUỐC PHÒNG VÀ ĐỀ ÁN DUY TRÌ, PHÁT TRIỂN CÁC TRUNG TÂM VĂN HÓA BIỂN; BẢO TỒN KHÔNG GIAN VĂN HÓA, KIẾN TRÚC VÀ DI SẢN THIÊN NHIÊN TẠI CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG CÓ BIỂN ĐƯỢC GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 26/NQ-CP

Trong thời gian qua, tỉnh đã quan tâm đầu tư một số dự án phát triển bền vững xã đảo Nhơn Châu gắn với du lịch sinh thái chất lượng cao, kết hợp với bảo đảm an ninh, quốc phòng bao gồm xây dựng tuyến đường quốc phòng và đường liên thôn dài 15,3 km, bê tông hóa 100% (trong đó có Tuyến đường từ khu dân cư kết hợp lên Cột cờ và Hải đăng, Tuyến đường từ Cột cờ đến Hải Đăng, Tuyến đường từ Cột cờ đến Giếng Tiên và nâng cấp mở rộng tuyến đường dọc bãi biển Nhơn Châu phục vụ du lịch kết hợp quốc phòng, an ninh). Bên cạnh đó, xã đang triển khai đề án Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 xã Nhơn Châu đến năm 2035¹⁶¹, Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 không gian du lịch biển Bãi Trước, xã Nhơn Châu¹⁶² và Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Các điểm du lịch tại xã Nhơn Châu (Điểm số 1, Điểm số 3, Điểm số 7 và Điểm số 10)¹⁶³. Ngoài ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND xã Nhơn Châu phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam nghiên cứu xây dựng phương án quy hoạch công trình trên địa bàn xã đảm bảo tính “lưỡng dụng” vừa phục vụ tốt nhiệm vụ đảm bảo an ninh, quốc phòng, đồng thời kết hợp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

Đối với công tác bảo tồn các giá trị văn hóa đặc trưng vùng biển, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với Cục Di sản văn hóa, UBND phường Quy Nhơn Đông triển khai các nhiệm vụ Dự án Bảo tồn và phát huy giá trị Lễ hội Cầu ngư Vạn đằm Xương Lý phục vụ phát triển du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn phường Quy Nhơn Đông.

¹⁶⁰ Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh

¹⁶¹ Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh

¹⁶² Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)

¹⁶³ Quyết định số 4590/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ĐƯỢC GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 37/NQ-CP NGÀY 27/02/2025 CỦA CHÍNH PHỦ BAN HÀNH KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUY HOẠCH KHÔNG GIAN BIỂN QUỐC GIA THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 139/2024/QH15 NGÀY 28/6/2024 CỦA QUỐC HỘI VỀ QUY HOẠCH KHÔNG GIAN BIỂN QUỐC GIA THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-CP, Nghị quyết số 139/2024/QH15, Quyết định số 1117/QĐ-TTg ngày 07/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 25/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-CP và Quyết định số 236/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh kèm theo Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 04/6/2025, đồng thời đã xây dựng danh mục các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ quan trọng, ưu tiên để triển khai thực hiện và phân công nhiệm vụ các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện. Tình hình thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; Phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ trong quy hoạch tỉnh

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 10/8/2025 về việc thực hiện điều chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 22/10/2025, UBND tỉnh ban hành về việc thực hiện lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó có nội dung rà soát, điều chỉnh về “*phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ*”. Theo đó, nội dung phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ được thực hiện trong quá trình triển khai điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

Ngày 28/11/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2832/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh, bổ sung theo trình tự, thủ tục rút gọn một số nội dung cấp bách của ngành, lĩnh vực tại Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Ngày 12/3/2026, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 894/QĐ-UBND phê duyệt đề cương lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, UBND tỉnh đã triển khai lựa chọn đơn vị tư vấn phối hợp sở, ban, ngành, đơn vị liên quan điều chỉnh Quy hoạch tỉnh. Hiện nay, UBND tỉnh đã có văn bản số 6836/UBND-XDCT ngày 27/5/2026 tổ chức lấy ý kiến của Văn phòng Chính phủ, các Bộ và Cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh Quảng Ngãi và Đắk

Lắc đối với Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Lập hồ sơ kiểm kê, xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh cấp tỉnh; phối hợp lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt

Trong năm 2025, UBND tỉnh đã phê duyệt, công bố Danh mục kiểm kê di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)¹⁶⁴. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích cấp quốc gia xây dựng hồ sơ khoa học xếp hạng di tích quốc gia Cảng Quy Nhơn - Điểm 300 ngày chuyên quân tập kết ra Bắc, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) tại Quyết định số 1361/QĐ-BVHTTDL ngày 15/5/2025; trình UBND tỉnh ban hành các Quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh như: Giếng Trông phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn (nay thuộc phường Hoài Nhơn Bắc) tại Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 02/01/2025; Mộ và Nơi Tưởng niệm Công Quân công Trần Đức Hòa, thị xã Hoài Nhơn (thuộc tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)) tại Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 03/01/2025.

3. Xây dựng và triển khai Đề án phát triển thủy sản bền vững tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2050

Ngày 05/02/2026, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 547/QĐ-UBND phê duyệt Đề án.

Ngày 14/4/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 146/KH-UBND về triển khai thực hiện Đề án. Mục tiêu chung đặt ra là phát triển ngành thủy sản bền vững, giảm quy mô đội tàu và cường lực khai thác, gắn với bảo vệ, phục hồi và phát triển nguồn lợi thủy sản. Tăng cường ứng dụng công nghệ khai thác tiên tiến để nâng cao giá trị, giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng thu nhập ngư dân. Phát triển nuôi trồng thủy sản công nghệ cao, ưu tiên nuôi biển và hồ chứa; hoàn thiện hạ tầng nghề cá và chế biến thủy sản hiện đại theo chuỗi giá trị, hướng tới ngành thủy sản bền vững.

4. Xây dựng và triển khai Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản và đào tạo nghề cho lao động ngư nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Ngày 05/02/2026, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 546/QĐ-UBND phê duyệt Đề án. Mục tiêu chung là chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi, môi trường, hệ sinh thái sang các nghề khai thác hải sản có ảnh hưởng ít hơn hoặc chuyển một số tàu cá có nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi, môi trường, hệ sinh thái sang lĩnh vực khác ngoài khai thác để từng bước cân bằng lại cường lực khai thác phù hợp với khả năng phục hồi tái tạo nguồn lợi thủy sản; từng bước nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của đội tàu cá của tỉnh; hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập cho cộng đồng ngư dân ven biển; giảm cường lực khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, môi trường sinh thái và phát triển thủy sản bền vững.

Bên cạnh đó, tỉnh đã ban hành và triển khai các chính sách liên quan bao gồm:

¹⁶⁴ Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh

Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 quy định chính sách hỗ trợ ổn định đời sống với gia đình và cá nhân có tàu cá không đủ điều kiện tham gia khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 09/02/2026)¹⁶⁵, Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động, không đủ điều kiện khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh¹⁶⁶.

5. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp chính quyền và người dân trong việc bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ, bảo vệ môi trường, các loài sinh vật biển, bảo tồn đa dạng sinh học; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, thực thi trách nhiệm xã hội về bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo và vùng bờ

Căn cứ Kế hoạch truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường đã tham mưu UBND tỉnh triển khai nhiều hoạt động truyền thông với đa dạng về hình thức: Hội nghị tập huấn Nghị định số 11/2021/NĐ-CP¹⁶⁷ và tập huấn tuyên truyền về biển và hải đảo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Việt Nam trên Biển Đông trên hệ thống thông tin cơ sở; Treo băng rôn, phướn tuyên truyền, tổ chức Lễ mittinh và diễu hành hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (01/6 - 08/6) và Ngày Đại dương thế giới (08/6); Dựng pano tuyên truyền bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo tại các trường học và pano cảnh báo dòng Rip (dòng chảy xoáy) tại các bãi tắm; Hội thi vẽ tranh và in, phát hành tập san tập hợp những tác phẩm đạt giải Hội thi vẽ tranh; Cuộc thi và triển lãm ảnh nghệ thuật “Lăng kính xanh”; Lễ phát động ra quân làm sạch bãi biển; Hoạt động đổi rác lấy quà; Hỗ trợ thùng đựng rác; hỗ trợ giỏ xách đi chợ, túi ni lông thân thiện môi trường để thay thế túi ni lông khó phân hủy (mô hình “Giảm sử dụng túi ni lông” tại thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước), mô hình “Sử dụng túi ni lông thân thiện môi trường” tại chợ Chương Dương, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)...); tuyên truyền, thông tin đến các doanh nghiệp du lịch về tác hại của rác thải nhựa, túi ni lông sử dụng một lần, đồng thời đề nghị các doanh nghiệp bố trí lao động phục vụ công tác đảm bảo môi trường, bản hướng dẫn, nội quy... về việc bảo vệ môi trường tại đơn vị; Thi “Rung chuông vàng” và tìm hiểu kiến thức về tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sản xuất các tin, bài, phóng sự về biển và đại dương trên Báo tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, hệ thống truyền thanh cấp huyện, xã; tổ chức Triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý”¹⁶⁸ và

¹⁶⁵ Hỗ trợ 326 tàu cá không đủ điều kiện tham gia khai thác thủy sản với mức hỗ trợ là 03 triệu đồng/hộ/tàu/tháng và 30 kg gạo/khẩu/tháng (từ tháng 9 đến tháng 12/2025).

¹⁶⁶ Số lượng tàu đăng ký giải bản đợt 1 là 807 tàu với kinh phí 212 tỷ đồng, đợt 2 là 192 tàu với kinh phí 116,789 tỷ đồng.

¹⁶⁷ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển

¹⁶⁸ Thực hiện Quyết định số 616/QĐ-TTg ngày 11/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và Quyết định số 930/QĐ-TTg ngày 28/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam giai đoạn 2018 - 2020.

Triển lãm ảnh, tư liệu tuyên truyền phòng chống rác thải nhựa; phối hợp phát hành Bộ sách tuyên truyền về biển, đảo Việt Nam¹⁶⁹; vận động các chủ phương tiện, thuyền trưởng¹⁷⁰ ký cam kết không vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác thủy sản; cấp phát Sổ tay pháp luật (cung cấp các thông tin về biên giới biển đảo, chống khai thác và mức xử phạt vi phạm IUU)¹⁷¹ và tặng cờ Tổ quốc¹⁷² cho ngư dân;...

V. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ TỔNG HỢP VÙNG BỜ TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG CÓ BIỂN ĐƯỢC GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 48/NQ-CP NGÀY 03/4/2023 CỦA CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT CHIẾN LƯỢC KHAI THÁC, SỬ DỤNG BỀN VỮNG TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-CP, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh kèm theo Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 06/6/2023.

Công tác xây dựng và thực hiện chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh thuộc danh mục các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch của tỉnh triển khai Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo, Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam, Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ. Hiện nay, Sở NN và MT đang nghiên cứu đề tham mưu UBND tỉnh triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030, dự kiến sẽ triển khai sau khi Quy hoạch tỉnh được điều chỉnh.

VI. BÁT CẬP, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Bát cập, hạn chế

Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển là chủ trương lớn của Đảng, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, tuy nhiên, công tác triển khai của các cấp, các ngành có lúc, có nơi chưa đồng bộ, thống nhất. Công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo nói chung và quản lý, khai thác tài nguyên biển nói riêng gặp nhiều khó khăn.

Phát triển kinh tế biển còn chưa thích ứng được với tác động của yếu tố thời tiết, khí hậu.

Số lượng đề tài, dự án khoa học và công nghệ trong lĩnh vực đầu tư phát triển du lịch và dịch vụ biển; phát triển kinh tế hàng hải; phát triển lĩnh vực khai thác, nuôi

¹⁶⁹ Bao gồm các đầu sách: Biển Đông - Luận bàn của các học giả thế giới; Kỳ yếu Hoàng Sa; Dấu ấn Việt Nam trên biển Đông; Hỏi - đáp về biển đảo dành cho tuổi trẻ Việt Nam; Chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa: Sức mạnh của Tài liệu lưu trữ; Giới thiệu về biển đảo Việt Nam; Chủ quyền quốc gia Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa qua tư liệu Việt Nam và nước ngoài; Tài liệu tham khảo phục vụ công tác tập huấn tuyên truyền về biển, đảo; Sách ảnh “Đến với Trường Sa” (song ngữ Việt - Anh).

¹⁷⁰ Hơn 4.000 chủ phương tiện, thuyền trưởng.

¹⁷¹ Khoảng 9.750 cuốn

¹⁷² 3.955 lá cờ Tổ quốc.

trồng, chế biến hải sản của tỉnh được Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh xem xét thông qua còn ít.

Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch đến thị trường quốc tế còn hạn chế. Lượng khách quốc tế đến tỉnh đạt thấp so với chỉ tiêu đề ra. Sản phẩm du lịch chưa phong phú, đa dạng, nhất là thiếu các khu vui chơi, giải trí quy mô lớn, các loại hình du lịch - dịch vụ về đêm. Nguồn nhân lực phục vụ du lịch còn thấp, nhất là hướng dẫn viên có trình độ ngoại ngữ (Trung, Hàn, Nhật, Nga,...). Giá vé máy bay đến Quy Nhơn ở mức cao, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận của du khách. Nhiều du khách có xu hướng lựa chọn các điểm đến khác có chi phí phù hợp hơn.

Hiệu quả hoạt động logistics còn thấp. Nguồn nhân lực phục vụ lĩnh vực logistics chỉ đáp ứng với quy mô doanh nghiệp nhỏ.

Việc phát triển cơ sở hạ tầng KKT Nhơn Hội còn khó khăn. Tiến độ triển khai các dự án trong KKT còn chậm.

Việc đầu tư phát triển các dự án điện gió, điện mặt trời chưa đạt tiến độ theo quy hoạch được phê duyệt.

Cơ sở hạ tầng dịch vụ nghề cá còn chưa đáp ứng được nhu cầu.

Số lượng tàu thuyền hoạt động khai thác thủy sản ven bờ vẫn còn nhiều, trong khi nguồn lợi thủy sản ven bờ đã bị suy giảm nghiêm trọng. Các hoạt động khai thác nguồn lợi thủy sản và phá hoại môi trường sông tuy đã bị phát hiện và xử lý, nhưng vẫn tồn tại.

Công nghệ bảo quản sản phẩm sau thu hoạch thô sơ, chưa áp dụng phương thức quản lý chất lượng hàng hoá theo chuỗi từ khai thác đến thu mua, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ thủy sản, vì vậy chất lượng sản phẩm thủy sản sau khai thác giảm nhanh gây tổn thất và lãng phí, làm giảm giá trị sản phẩm.

Sản xuất nuôi trồng thủy sản có quy mô nhỏ lẻ, manh mún, diện tích mặt nước ít, tư tưởng nông dân còn quen phương thức sản xuất cũ, chạy theo giá cả thị trường, chưa nhận thức được tầm sản xuất quy mô lớn, nên thực hiện nội dung tái cơ cấu ngành có khó khăn. Chưa hình thành được các hình thức hợp tác, liên kết theo chuỗi sản xuất nuôi tôm trong các vùng nuôi; Việc triển khai áp dụng VietGAP trong sản xuất còn gặp nhiều khó khăn.

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững biển tuy đã được triển khai hằng năm, nhưng còn chưa đáp ứng được yêu cầu, bao phủ hết các địa bàn ven biển. Công tác giảm thiểu sử dụng rác thải nhựa còn gặp nhiều khó khăn, thách thức.

2. Nguyên nhân

Công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các địa phương ven biển trong triển khai các nội dung phát triển kinh tế biển còn hạn chế do nhận thức phát triển kinh tế biển là nhiệm vụ chỉ của một số sở liên quan lĩnh vực kinh tế, tài nguyên. Mặt khác, để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm cần nguồn kinh phí lớn trong khi đó nguồn lực của tỉnh còn hạn chế. Việc tiếp cận công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển hải đảo liên quan đến nhiều ngành,

lĩnh vực, đồng thời Quy hoạch không gian biển Quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ vừa mới được ban hành¹⁷³, trong đó có một số phân vùng khu vực biển chưa quy định rõ điều kiện khai thác, sử dụng tài nguyên trong phân vùng đó nên gây khó khăn trong triển khai. Điều tra cơ bản tài nguyên biển, hải đảo còn hạn chế, chưa có nhiều số liệu để khai thác trong khi tiềm năng biển, hải đảo là rất lớn.

Các rủi ro, sự cố môi trường tiềm ẩn gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái, môi trường biển. Một số cơ sở kinh doanh du lịch chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Công tác phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường du lịch giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chưa thường xuyên, liên tục. Ý thức về bảo vệ môi trường vẫn chưa trở thành thói quen, nếp sống của một bộ phận dân cư, các thói quen xấu gây ô nhiễm môi trường, làm ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng như: vứt rác, chất thải... ở nơi công cộng, bãi biển... vẫn còn diễn ra.

Thiên tai, lũ lụt diễn biến ngày càng cực đoan, biến đổi khí hậu tác động ngày càng trầm trọng đến cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế biển và cuộc sống người dân ven biển, do đó ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế biển.

Bộ Tài nguyên và Môi trường (hiện nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã ban hành Quyết định số 3257/QĐ-BTNMT ngày 07/11/2023 ban hành tiêu chí Nhân sinh thái Việt Nam đối với Bao bì nhựa thân thiện môi trường. Tuy nhiên, một số sản phẩm nguồn gốc hữu cơ, thân thiện với môi trường có giá thành cao, vì vậy một số cơ sở kinh doanh khi chuyển đổi còn gặp khó khăn.

Danh mục các đề tài, dự án khoa học và công nghệ về các lĩnh vực liên quan hàng năm phụ thuộc vào đề xuất của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, cá nhân và tổ chức trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, trong các năm qua, số lượng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực này được đề xuất khá ít và chất lượng chưa cao.

Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch quốc tế chưa được triển khai thường xuyên, phạm vi và hình thức tiếp cận thị trường còn hạn chế. Số lượng nguồn nhân lực du lịch có tay nghề, nhất là nhân lực có trình độ ngoại ngữ, chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển. Các yếu tố chi phí đầu vào của hoạt động du lịch, trong đó có giá vé máy bay, còn ở mức cao, ảnh hưởng đến khả năng thu hút khách du lịch.

Ngành logistics vẫn chưa khai thác hết được lợi thế địa lý kinh tế và tiềm năng của tỉnh; chi phí dịch vụ còn cao, chất lượng dịch vụ các doanh nghiệp logistics còn nhiều hạn chế; khả năng áp dụng công nghệ thông tin cũng như trình độ nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu hoạt động. Rất ít doanh nghiệp có khả năng cung cấp dịch vụ logistics cung ứng vận chuyển hàng hóa trên toàn bộ lãnh thổ nước ta hay quốc tế với những chi phí cạnh tranh mà phải thuê lại các doanh nghiệp khác hoặc chỉ đáp ứng từng chặng trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistics. Đa số các doanh nghiệp logistics ở tỉnh hiện nay quy mô còn nhỏ, năng lực còn hạn chế nên nguồn nhân lực hiện tại cũng chỉ đáp ứng theo quy mô của doanh nghiệp và việc đào tạo nguồn nhân

¹⁷³ Quy hoạch không gian biển quốc gia được Quốc hội thông qua vào tháng 6/2024 và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào tháng 10/2024.

lực cho ngành này cũng chưa được chú trọng hay chưa có kế hoạch tuyển dụng định kỳ và lâu dài mà thường chỉ tuyển dụng khi nào cần và chỉ giải quyết yêu cầu trước mắt hơn là kế hoạch phát triển lâu dài, yêu cầu công việc chưa rõ và chưa đặt yếu tố chuyên môn lên hàng đầu, chưa có chế độ lương thưởng, đãi ngộ phù hợp (mô tả công việc không rõ ràng nên không đảm bảo công bằng trong đãi ngộ, thiếu quy trình đào tạo, tăng lương và đảm bảo phúc lợi lâu dài). Ngoài ra, nghiệp vụ logistics chưa xây dựng hệ thống chuyên ngành, chưa có trường đào tạo chuyên về logistics và đội ngũ chuyên gia quá ít so với nhu cầu.

Khu kinh tế Nhơn Hội không thuộc danh mục KKT trọng điểm nên thiếu hụt nguồn vốn để phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu. Theo đó, công tác thu hút mời gọi đầu tư các dự án lớn bị hạn chế. Do ảnh hưởng của điều kiện địa chất (cát, bùn chảy vùng ven đầm) và khí hậu nắng, gió nên chi phí đầu tư xây dựng và duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật KKT lớn. Các chủ đầu tư thực hiện các dự án trong KKT chủ yếu là nhà đầu tư trong nước nên đôi khi năng lực tài chính yếu và thiếu kinh nghiệm trong quá trình quản lý và vận hành khai thác khi các dự án đi vào hoạt động. Khó khăn trong đầu tư xây dựng cơ sở du lịch, một số dự án đã cấp phép nhưng triển khai chậm.

Cơ sở hạ tầng dịch vụ nghề cá còn chưa đáp ứng được nhu cầu so với sự phát triển của đội tàu; cảng cá, khu neo đậu chèo chọi chưa đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và an toàn lao động. Tại các Cảng cá lớn như Tam Quan, Đê Gi, Quy Nhơn, số lượng các kho lạnh bảo quản thủy sản chưa đáp ứng đủ cho công tác bảo quản sản phẩm.

Trình độ ngư dân còn hạn chế, yếu kém, vì lợi ích kinh tế người dân sẵn sàng khai thác thủy sản bằng các nghề khai thác hủy diệt như sử dụng xung điện, xiếc máy, chất nổ dẫn đến nguồn lợi thủy sản ven bờ bị suy giảm nghiêm trọng.

Công nghệ bảo quản sau thu hoạch trên tàu chủ yếu bằng đá xay nên việc giữ độ lạnh không đảm bảo; cấu trúc hầm bảo quản làm bằng các vật liệu thông thường, vách hầm bằng gỗ, cách nhiệt bằng xốp, mút.

Việc tiếp thu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn nhiều hạn chế; Hộ nuôi khó tiếp cận nguồn tài chính để đầu tư cho sản xuất; Nguồn vốn đầu tư cho mục tiêu tái cơ cấu chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển; Thiếu các cơ chế, chính sách, đề án, dự án, chương trình gắn với nội dung thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp nói chung, thủy sản nói riêng.

Công tác tuyên truyền tại một số địa phương, đơn vị chủ yếu là lồng ghép mà ít có các hoạt động chuyên đề riêng; nhận thức về thực hiện chương trình phối hợp của một số địa phương, đơn vị chưa đầy đủ, sâu sắc.

VII. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Để triển khai Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả thì trước hết, hệ thống văn bản pháp luật liên quan phải hoàn thiện, các quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành phải được ban hành đầy đủ để có cơ sở triển khai các nội dung phát triển kinh tế biển tại tỉnh. Tiếp theo đó phải

xác định phát triển kinh tế biển là nhiệm vụ của tất cả sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các địa phương có biển. Bên cạnh nguồn lực từ ngân sách tỉnh thì cần phải huy động thêm các nguồn xã hội hóa, tư nhân và nguồn hỗ trợ từ Trung ương.

VIII. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường ven biển tiếp tục tham mưu triển khai các nhiệm vụ của UBND tỉnh được giao theo Nghị quyết số 26/NQ-CP và thực hiện các nội dung được cụ thể hoá trong Chương trình hành động số 22-CTr/TU, Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU và các Kế hoạch liên quan¹⁷⁴ nhằm thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

IX. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị các Bộ, ngành Trung ương:

- Tăng cường cơ chế điều phối liên ngành, liên địa bàn và nguồn lực cho các địa phương trong quản lý biển, đảo; Rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về biển, hải đảo theo hướng phát triển bền vững, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, thống nhất, tránh chồng chéo giữa các ngành tham gia quản lý biển, hải đảo;

- Bên cạnh việc phát triển các ngành kinh tế biển, cần tăng cường công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo, triển khai các nhiệm vụ điều tra cơ bản, tuyên truyền về biển, hải đảo, giảm thiểu rác thải nhựa đại dương... để phục vụ công tác quản lý và cung cấp thông tin cơ sở cho việc xây dựng các dự án đầu tư, phát triển kinh tế biển;

- Quan tâm hỗ trợ đầu tư xây dựng Cảng hàng không Phù Cát thành Cảng hàng không quốc tế, hỗ trợ kết nối các chuyến bay charter từ các thị trường quốc tế trọng điểm đến tỉnh; hỗ trợ tỉnh đầu tư xây dựng dự án tuyến đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, tạo bước đột phá chiến lược về kết cấu hạ tầng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên;

- Xem xét, ưu tiên bố trí vốn từ nguồn ngân sách trung ương để phát triển hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại KKT Nhơn Hội và các KCN ven biển¹⁷⁵, làm cơ sở để thu hút các dự án sản xuất công nghiệp hiện đại, quy mô lớn, chất lượng cao, từng bước phát triển kinh tế, thúc đẩy an sinh xã hội khu vực;

- Quan tâm, hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống cảng cá, cảng biển, cảng cạn trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch được duyệt, hoàn thiện tuyến đường ven biển đi qua tỉnh

¹⁷⁴ Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 25/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 địa bàn tỉnh; Kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh

¹⁷⁵ Đang xây dựng Khu công nghiệp Phù Mỹ và quy hoạch Khu công nghiệp Hoài Mỹ

và các tuyến đường kết nối với đường ven biển; Đầu tư xây dựng Trung tâm bán đấu giá cá ngừ theo tiêu chuẩn quốc tế tại Cảng cá Tam Quan;

- Hỗ trợ nguồn kinh phí điều tra tài nguyên du lịch biển, đảo; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và các hiện tượng tự nhiên tác động đến du lịch biển, từ đó xây dựng phương án thích ứng và quản lý, phát triển du lịch biển đảo; hỗ trợ trong việc quy hoạch, đầu tư hạ tầng Khu du lịch quốc gia Phương Mai và cơ sở hạ tầng các di tích cấp quốc gia;

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng logistics tại địa phương; phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, cảng biển, kho bãi để cắt giảm chi phí vận tải, góp phần thúc đẩy phát triển logistics. Quan tâm, tạo điều kiện phát triển nguồn nhân lực logistics, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao;

- Ban hành cụ thể nội dung, chương trình diễn tập hằng năm đối với lực lượng tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo;

- Quan tâm hỗ trợ tạo điều kiện về cơ chế, chính sách, tài chính để triển khai các nhiệm vụ, dự án phát triển các ngành, lĩnh vực trọng tâm để phát triển bền vững kinh tế biển trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ, tạo điều kiện để triển khai các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh;

- Xem xét việc ban hành chính sách khuyến khích sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường thay thế sản phẩm nhựa dùng một lần và bao bì ni lông; chính sách hỗ trợ thu gom, tái chế nhựa phế liệu; tăng thuế đối với sản phẩm nhựa dùng một lần.

UBND tỉnh Gia Lai kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- CVP, PVPXD, PVPNN;
- Lưu: VT, N3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Mah Tiệp